

Số 60 – Tháng 6/2016

CHUYÊN ĐỀ:

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO
TRƯỜNG HỌC TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA
TRÊN THẾ GIỚI**

LỜI NÓI ĐẦU

Trong suốt quãng thời gian học tập tại trường, từ tiểu học cho đến trung học phổ thông, môn giáo dục thể chất được xem là cơ hội cho các em học sinh được rèn luyện sức khỏe và nâng cao thể trạng. Những bài tập vận động, bài tập thể dục như chạy, nhảy, bơi, đạp xe... song song với các tiết học làm quen động tác cơ bản của Bóng đá, Cầu lông, Bóng bàn...

Sớm được trau dồi những kiến thức về thể thao sẽ giúp các em học sinh không những có đủ kiến thức và kỹ năng thi đấu, mà còn giúp các em có thói quen tốt luyện tập thể thao để tăng cường sức khỏe. Bên cạnh đó, đối với những cá nhân có năng khiếu và sở thích là thể thao, việc tiếp xúc sớm với thể thao ngay từ nhỏ sẽ giúp các em dễ dàng hơn trong việc định hướng nghề nghiệp. Giáo dục thể chất và các hoạt động thể dục thể thao không đơn thuần là các bài vận động, rèn luyện kỹ năng thi đấu mà bao trùm ở đây còn là quãng thời gian thư giãn, giải trí, hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài trời của các em bên cạnh khoảng thời gian học tập tại trường.

Trong chuyên đề lần này, Ban biên tập trân trọng xin được gửi tới quý bạn đọc những quan điểm khác nhau về vấn đề giáo dục thể chất và thể thao học đường của một số quốc gia trên thế giới.

Ban biên tập

MỤC LỤC

Lời nói đầu	2
Phần1. Cải cách hệ thống giáo dục thể chất trường học tại châu Á	4
Giáo dục thể chất và những khái niệm liên quan	5
Mô hình giáo dục thể chất và thể thao trường học tại một số quốc gia trong khu vực châu Á	11
Chương trình giáo dục thể chất ở singapore	34
Giáo dục thể chất ở Malaysia	43
Đổi mới việc tập luyện giáo dục thể chất và thể thao ở Lào	47
Giáo dục thể chất ở Trung Quốc	51
Tiêu chuẩn giáo dục thể chất học sinh ở Nhật Bản	62
Những phương pháp cải cách mới trong hệ thống giáo dục thể chất trường học của khu vực châu Á	75

PHẦN 1

CẢI CÁCH HỆ THỐNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG HỌC TẠI CHÂU Á

GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ NHỮNG KHÁI NIỆM LIÊN QUAN

1. Thể thao trường học

Thể thao trường học là hệ thống các hoạt động thể chất được diễn ra trong khuôn viên trường học. Đây có thể là các tiết học giáo dục thể chất, là giờ vận động ngoài trời bên ngoài thời khóa biểu. Mục đích chính của thể thao trường học là khuyến khích các em học sinh tăng cường khoảng thời gian vận động và có cơ hội rèn luyện sức khỏe.

Giáo dục thể chất là các chương trình đào tạo rèn luyện thể chất căn bản chính quy tại các trường tiểu học và trung học cơ sở tại nhiều quốc gia trên thế giới. Đôi khi chương trình đào tạo cơ bản này cũng được đưa vào đào tạo tại hệ thống trường trung học phổ thông.

Ở một số quốc gia, môn giáo dục thể chất là môn học năng khiếu tự chọn, không bị tính vào điểm cuối kỳ hoặc điểm tốt nghiệp của chương trình đào tạo chính quy, nhưng ở một số nước, môn giáo dục thể chất lại là môn thể thao bắt buộc.

Một số các kỹ năng thể thao mà học sinh tiểu học và trung học cơ sở phải học trong các tiết giáo dục thể chất có thể kể đến như thể dục dụng cụ, các bài tập rèn luyện sức bền, điền kinh, chạy nước rút... Bên cạnh đấy, ở lứa tuổi trung học cơ sở, các em cũng được đào tạo thêm một số các môn thể thao chuyên sâu, tùy thuộc vào năng khiếu và trình độ để tham gia tranh tài tại các giải thể thao trường học hoặc các giải thể thao quần chúng quy mô khu vực hoặc quốc gia.

2. Mục tiêu các hoạt động thể thao trong khuôn viên trường học

Mỗi quốc gia lại có những mục tiêu cụ thể và khác nhau khi xây dựng các chương trình, các hoạt động thể chất trong khuôn viên trường học. Dưới đây là 4 mục tiêu cơ bản nhất mà các hoạt động giáo dục thể chất, vận động ngoài trời nằm trong chuỗi các hoạt động của thể thao trường học:

- ***Giữ gìn vóc dáng***

Thể thao trong trường học góp phần giúp các em học sinh giữ gìn vóc dáng, rèn luyện sức khỏe, độ dẻo dai, sự nhanh nhẹn, khả năng chịu đựng... Ví dụ như quá trình học ném bóng và đá bóng giúp các em rèn luyện được một số vùng cơ xác định; học các động tác cơ bản của Điền kinh giúp các em tăng cường khả năng làm việc của tim; học Thể dục nghệ thuật giúp các em có được thể hình đẹp, cân đối...

- ***Rèn luyện kỹ năng và làm quen với các động tác thể dục***

Rất nhiều các kỹ năng cơ bản của thể thao được đào tạo trong chương trình học của thể thao trường học. Đây có thể là cách xác định tư thế “chuẩn” nhất, khoa học nhất cho một động tác thể dục, hoặc đôi khi đây là cách các em hiểu được giới hạn sức chịu đựng của cơ thể trong một động tác thể dục, cách tập luyện an toàn nhất, hay đôi khi là quá trình chuẩn bị tâm lý trước và trong quá trình thi đấu...

- ***Đặc tính của thể thao***

Thể thao trường học tạo cơ hội cho các em được làm việc theo nhóm, phối hợp cùng với nhau trong quá trình vận động để cùng đạt được mục tiêu, giành thành tích cao. Bên cạnh đây,

các tiết học trong khuôn khổ chương trình giáo dục thể chất cũng giúp các em hiểu hơn về tinh thần thi đấu thể thao cao thượng, nâng cao nhận thức trong từng hành động của cá nhân để tránh gây ảnh hưởng hoặc chấn thương đến người khác, hoặc đôi khi giúp các em học được cách trân trọng những người xung quanh...

- ***Trau dồi kiến thức về thể thao***

Trong quá trình học giáo dục thể chất trong trường học, lượng kiến thức cơ bản về thể thao như luật thi đấu, chiến thuật thi đấu, chế độ dinh dưỡng... sẽ được truyền tải tới các em, với mục đích cuối cùng là luyện tập thể thao để vui và rèn luyện sức khỏe.

3. Giáo dục thể chất

Giáo dục thể chất: GDTC là một loại hình giáo dục có tổ chức, có mục đích, có kế hoạch để truyền thụ những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo... từ thế hệ này cho thế hệ khác. Điều đó có nghĩa GDTC cũng như các loại hình giáo dục khác là quá trình sư phạm với đầy đủ đặc điểm của nó (vai trò chủ đạo của nhà sư phạm, tổ chức hoạt động của nhà sư phạm phù hợp với học sinh, sinh viên, với nguyên tắc sư phạm...).

GDTC là một hình thức giáo dục nhằm trang bị kỹ năng kỹ xảo vận động và những tri thức chuyên môn (giáo dưỡng), phát triển tố chất thể lực, tăng cường sức khỏe.

Như vậy GDTC có thể chia thành hai mặt tương đối độc lập: Dạy học động tác (giáo dưỡng thể chất) và giáo dục các tố chất thể lực. Dạy học động tác là nội dung cơ bản của giáo dưỡng thể chất. Đó là quá trình trang bị những kỹ năng, kỹ xảo vận

động cơ bản, cần thiết cho cuộc sống và những tri thức chuyên môn.

Bản chất của thành phần thứ hai trong GDTC là tác động hợp lý tới sự phát triển tổ chất vận động đảm bảo phát triển các năng lực vận động (sức nhanh, sức mạnh, sức bền...).

Như vậy GDTC là một loại giáo dục có nội dung đặc trưng là dạy học động tác và giáo dục các tổ chất vận động của con người. Việc dạy học động tác và phát triển các tổ chất thể lực có liên quan chặt chẽ, làm tiền đề cho nhau thậm chí có thể “chuyên” lẫn nhau. Nhưng chúng không bao giờ đồng nhất, giữa chúng có quan hệ khác biệt trong các giai đoạn phát triển thể chất và GDTC khác nhau.

Trong hệ thống giáo dục, nội dung đặc trưng của GDTC được gắn liền với trí dục, đức dục, mỹ dục và giáo dục lao động. GDTC trong nhà trường là quá trình hoạt động thống nhất và đồng thời giữa hai mặt: Giảng dạy, học tập và rèn luyện.

Giảng dạy là thông qua giáo viên truyền thụ những kiến thức kỹ thuật, phương pháp vận động cơ bản cần thiết để người học sinh có khả năng tự vận động, tự rèn luyện.

Học tập rèn luyện là quá trình mỗi học sinh tự chủ động, tích cực vận động những kiến thức đã học, đã tiếp thu được để rèn luyện, biến quá trình đào tạo của nhà trường thành quá trình tự rèn luyện một cách sáng tạo có hiệu quả.

GDTC có tính đặc thù rõ rệt, nó có tính độc lập riêng, song nó lại gắn bó hữu cơ với các mặt hoạt động, rèn luyện, giáo dục những con người phát triển toàn diện.

Mác và các lãnh tụ khác của giai cấp vô sản thế giới đã đánh giá rất cao việc GDTC, đặt GDTC ngang hàng với các mặt giáo dục khác. Coi đó là bộ phận không thể thiếu được trong toàn bộ công tác giáo dục. Nó còn là một điều kiện sống của con người.

Trước đây Mác đã từng tiên đoán rằng: “Trong nền giáo dục tương lai, lao động và khoa học sẽ chiếm vị trí ngang nhau. TĐTT, lao động chân tay và lao động trí óc sẽ phải hỗ trợ cho nhau. Bởi vì đó là phương pháp duy nhất để phát triển con người toàn diện và cũng là biện pháp đáng tin cậy nhất để tăng cường sức sản xuất xã hội...” .

4. Các hình thức GDTC

GDTC trong các trường học phải được tiến hành bằng các hình thức sau đây:

- Giờ học chính khóa TĐTT
- Giờ học ngoại khoá: Luyện tập trong các câu lạc bộ, tham gia các cuộc thi đấu thể thao ở trong và ngoài trường.

5. Yếu tố cấu thành nên chương trình giáo dục thể chất

Một chương trình giáo dục thể chất có chất lượng phải đảm bảo được những yếu tố cơ bản gồm: (1) nội dung giáo án hợp lý và (2) đáp ứng được những nhu cầu căn bản của học sinh.

Nội dung tiết học, chương trình học phải được thiết kế và xây dựng đảm bảo rằng các học sinh đều có cơ hội vận động tích cực, khoa học và hiệu quả. Bên cạnh đấy, chương trình học cần phải tập trung vào cả một quá trình nâng cao kỹ năng của từng cá nhân, chứ không phải tập trung vào kết quả và thành tích cuối cùng.

Thể thao trường học, đặc biệt là tiết học giáo dục thể chất, không phải là một bài kiểm tra, là một giải đấu... để việc đánh giá thành tích cuối cùng của mỗi cá nhân được đưa ra xem xét.

Nội dung tiết học, chương trình học phải được thiết kế và xây dựng dựa trên những tiêu chuẩn cơ bản do Bộ Giáo dục, Bộ Y tế, Bộ Thể thao, Bộ Thanh thiếu niên hoặc cơ quan chủ quản về việc phát triển thể chất con người của quốc gia ban hành. Những tiêu chuẩn này sẽ phân nào phức tạp được các tiêu chí cơ bản trong hoạt động thể chất mà một học sinh nên biết và có thể làm được trong quá trình học tập.

Chương trình giáo dục thể chất nên bao gồm cả việc phát triển kỹ năng vận động cơ bản, rèn luyện tâm sinh lý cơ bản, đặc biệt là không tạo ra áp lực trong quá trình luyện tập, gây ảnh hưởng xấu đến cái nhìn của các em đến hoạt động thể dục thể thao trong tương lai.

Một giáo án thể dục được xem là có chất lượng và hiệu quả khi giúp các em hiểu về tinh thần thi đấu thể thao cao thượng, có trách nhiệm trong các hoạt động của mình và đặc biệt là nêu cao tinh thần đồng đội.

Phương Ngọc tổng hợp và biên dịch
(theo www.reference.com và *Physical education syllabus*)

MÔ HÌNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO TRƯỜNG HỌC TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA TRONG KHU VỰC CHÂU Á

A. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT Ở SINGAPORE

Giáo dục thể chất (GDTC) đóng một vai trò quan trọng trong sự trưởng thành về thể chất và phát triển của học sinh. Qua GDTC, học sinh có được những kiến thức, kỹ năng, thái độ đúng đắn và các giá trị đối với việc theo đuổi một lối sống hoạt động thể chất và khỏe mạnh suốt đời. GDTC cũng cung cấp lộ trình cho sinh viên thể hiện bản thân thông qua vận động và hoạt động thể chất.

Hoạt động thể chất là nền tảng của chương trình GDTC. Chương trình GDTC trong các trường học cần phải hấp dẫn và tạo cơ hội cho học sinh phát triển, gắn kết tích cực với các hoạt động thể chất. Qua GDTC, sinh viên có cơ hội tham gia vào một loạt các hoạt động thể chất như thể thao, các trò chơi và có được các khái niệm và kỹ năng mà sẽ cho phép họ tham gia vào các môn thể thao và trò chơi để giải trí và cả thi đấu.

Ngoài ra, GDTC còn cung cấp một nền tảng tự nhiên và cơ hội quý giá để phát triển kỹ năng tự quản lý, kỹ năng xã hội, hợp tác và hình thành tính cách. Nó sẽ bổ sung cho các lĩnh vực giáo dục khác để thúc đẩy các kết quả mong muốn về giáo dục.

Đặc biệt, GDTC giúp trau dồi thói quen lành mạnh, làm việc theo nhóm, tính kiên cường và quyết đoán.

1. Sơ lược về học sinh được đào tạo về thể chất

Đó là tầm nhìn mà mỗi học sinh sẽ được đào tạo về thể chất trong thời gian các em rời ghế nhà trường. Một sinh viên được đào tạo về thể chất sẽ:

- Hiểu được tầm quan trọng và lợi ích của hoạt động thể chất;
- Yêu thích và tích cực tham gia vào một loạt các hoạt động thể chất;
- Thể hiện những đặc điểm cá nhân, tính cách xã hội tích cực như fairplay, làm việc theo nhóm và tinh thần thể thao trong một loạt các hoạt động thể chất;
- Phát triển và duy trì được sức vóc cơ thể khỏe mạnh: sức bền hệ tim mạch- hô hấp, sức mạnh cơ bắp, sức bền cơ bắp, tính linh hoạt và cấu trúc cơ thể; và các tố chất để đạt thành tích thể thao: khéo léo, khả năng phối hợp và thăng bằng tốt;
- Tập luyện, thi đấu một cách an toàn với bản thân và với cả những người khác.

2. Mục tiêu của GDTC

Để đạt được tầm nhìn của một học sinh được giáo dục thể chất, chương trình GDTC hướng tới:

Phát triển kỹ năng vận động và thi đấu của học sinh và trang bị cho họ những kiến thức, kỹ năng, ý thức theo đuổi và tận hưởng lối sống hoạt động tích cực và lành mạnh.

3. Các mục đích của GDTC

Chương trình GDTC của trường phải theo đuổi việc phát triển ở mỗi học sinh khả năng:

❖ Thực hiện và tận hưởng đa dạng các hoạt động thể chất một cách có hiệu biết.

Một chương trình GDTC cân bằng bao gồm các khái niệm và phát triển kỹ năng cần thiết để đặt một nền tảng vững chắc cho sự tham gia vào các hoạt động hàng ngày, các hội thi thể thao trường học và thể thao giải trí. Phát triển khả năng trong các hoạt động thể chất giúp học viên chuyển khát vọng thi đấu của họ thành kết quả. Lợi ích của họ sẽ được mở rộng khi họ mở rộng, nâng tầm được các kỹ năng vận động và các khái niệm mà từ đó có thể đưa đến cho họ sự hài lòng lớn hơn.

❖ Phát triển, duy trì sức khỏe thể chất và vóc dáng cơ thể thông qua tham gia thường xuyên vào các hoạt động thể chất

Sức khỏe thể chất và vóc dáng cơ thể cho phép học sinh thực hiện công việc hàng ngày của họ với sức mạnh, và vẫn để cho họ có đủ năng lượng để theo đuổi và tận hưởng các hoạt động giải trí. Mức độ cao về sức khỏe thể chất và vóc dáng cơ thể là sự chỉ báo về cơ thể tràn đầy sức sống và tinh thần tối ưu. Do đó cơ thể khỏe mạnh sẽ giúp thúc đẩy việc đạt được học vấn của sinh viên. Mục tiêu dài hạn của chương trình GDTC là nhằm cho phép học sinh để duy trì được trình độ sức khỏe, vóc dáng trong suốt cuộc đời của họ.

❖ Thể hiện lòng tự trọng thông qua nhận thức và kiểm soát cơ thể

Nhận thức và kiểm soát cơ thể được phát triển thông qua các hoạt động vận động mà ở đó học sinh sử dụng các tổ chức của họ để thể hiện ý tưởng, thái độ và cảm xúc của mình. Qua những kinh nghiệm vận động, họ hiểu được những khả năng và

hạn chế của mình. Những kiến thức này là rất quan trọng trong việc tiếp thu được kỹ năng vận động và sự phát triển lòng tự trọng theo hướng tích cực.

❖ *Hiểu và áp dụng các kỹ năng tư duy đối với GDTC*

Chương trình GDTC tạo cho sinh viên cơ hội tham gia vào việc ra quyết định và các tình huống giải quyết vấn đề. Những cơ hội này giúp học sinh phát triển kỹ năng tư duy như tổ chức và đánh giá; tập trung và ghi nhớ; tự tạo và tích hợp; suy luận và phân tích; ra quyết định; và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo.

❖ *Thể hiện tinh thần fair play, làm việc theo nhóm và tinh thần thể thao*

Những cơ hội cho sự tương tác trong giờ học GDTC có tác dụng phát triển ở học sinh những phẩm chất xã hội như lịch sự, hào hiệp, hợp tác, làm việc theo nhóm, lòng trung thành và quan tâm đến những người khác. Một số môn thể thao và trò chơi thi đấu có thể tạo ra những tình huống bức bối về tình cảm.

Trong những trường hợp như vậy, sinh viên cần được dạy cách kiểm soát cảm xúc của bản thân và thể hiện mình theo những cách mà xã hội chấp nhận. Giáo viên là đóng vai trò quan trọng để giúp sinh viên có nhận thức tốt trong việc phân biệt các hành vi mà có thể chấp nhận được và không chấp nhận được trong thể thao.

❖ *Đảm bảo sự an toàn trong các hoạt động thể chất*

An toàn là nền tảng cho sự tham gia và hưởng thụ các hoạt động thể chất. Học sinh cũng cần được biết về các quy tắc an

toàn thông thường và những giải pháp lựa chọn để giảm bớt tình huống nguy hiểm hoặc có thể xảy ra nguy hiểm. Điều này sẽ cho phép học sinh tập luyện, thi đấu một cách an toàn và có được kiến thức về đảm bảo an toàn cho bản thân và cho những người khác.

4. Phạm vi và lựa chọn các hoạt động thể chất

Việc lựa chọn các hoạt động cho một chương trình GDTC có thách thức nhưng cân bằng cần phải dựa vào tính chất, nhu cầu, khả năng và lợi ích của sinh viên. Phải dành đủ thời gian và nỗ lực để phát triển các khái niệm về trò chơi thi đấu và các kỹ năng trong các môn thể thao lựa chọn. Các hoạt động thể chất phải có mục đích, gắn bó, phù hợp ở khía cạnh phát triển và có tính kích thích. Phải là những thách thức đối với học sinh về thể chất lẫn tinh thần và mở ra cho họ con đường để theo đuổi hoạt động thể chất suốt đời.

Chương trình GDTC của một trường học phải cung cấp một loạt các hoạt động nằm trong tất cả bảy thành phần của chương trình. Tập trung vào một số lĩnh vực để loại trừ những xu hướng khác và kết quả học tập mong đợi. Việc tham gia vào một loạt các hoạt động thể chất thuộc mỗi thành phần được liệt kê dưới đây sẽ có tầm quan trọng cũng như sự đa dạng và lợi ích khác nhau. Trọng tâm của việc dạy và học GDTC khác nhau tùy theo trình độ học vấn khác nhau.

Điều này là nhằm đảm bảo cho tính phù hợp về mặt phát triển và đạt được tiến triển có sự gắn kết giữa các trình độ học vấn.

❖ *Cấp tiểu học*

Các lớp đầu cấp tiểu học tập trung vào động tác cơ bản, các hoạt động thể dục và khiêu vũ mang tính giáo dục và phát triển

kỹ năng tâm lý của học sinh, kỹ năng kiểm soát và phối hợp vận động. Những điều này sẽ đặt nền móng cho việc học tập thêm nhiều kỹ năng vận động-tâm lý, thể thao và các trò chơi thi đấu.

Các lớp cuối cấp tiểu học tập trung phát triển xa hơn và tinh tế hơn các động tác cơ bản và kỹ năng vận động-tâm lý thông qua một loạt các hoạt động thể chất như Thể dục, Trò chơi, Múa, Điền kinh và Bơi lội. Trong các trò chơi, học sinh sẽ được làm quen với các khái niệm cơ bản về trò chơi thi đấu.

Sau đây là những nội dung cần phải đảm bảo:

- Các động tác vận động cơ bản
- Thể dục có tính chất giáo dục
- Khiêu vũ
- Trò chơi (trên sân bãi, có lưới, tường, có dụng cụ)
- Quản lý sức khỏe và cơ thể
- Các môn Điền kinh
- Bơi lội

❖ *Cấp trung học*

Ở bậc trung học, chương trình tập trung vào việc mở rộng các kỹ năng vận động- tâm lý, các trò chơi và sự phát triển các khái niệm về trò chơi thi đấu trong các môn thể thao. Nó cung cấp cơ hội hoàn thiện và trau chuốt các kỹ xảo trong hoạt động thể chất như Thể dục, Khiêu vũ, Trò chơi, Điền kinh và Bơi lội.

Ngoài ra còn cung cấp một cái nhìn toàn diện về sức khỏe và vóc dáng cơ thể cũng như cách biểu cảm, phát triển tinh thần thi đấu và cơ hội rèn luyện khả năng lãnh đạo.

Sau đây là những nội dung cần phải đảm bảo:

- Thể dục mang tính giáo dục
- Khiêu vũ
- Trò chơi (trên sân bãi, có lưới, tường, có dụng cụ)
- Quản lý sức khỏe và cơ thể
- Các môn Điền kinh
- Bơi lội

❖ *Dự bị đại học*

Ở cấp dự bị đại học, chương trình GDTC tập trung vào sự trau chuốt, thành thạo các kỹ xảo thể thao và các kỹ năng thi đấu cần thiết để theo đuổi suốt đời. Một số mặt chuyên môn hoá có thể tiến hành ở cấp học này.

Chương trình cũng trang bị cho học sinh những kiến thức, kỹ năng thiết kế và quản lý một chương trình tập luyện tăng cường sức khoẻ cũng như cách thể hiện, phát triển tinh thần thi đấu và cơ hội rèn luyện khả năng lãnh đạo.

Sau đây là những nội dung cần phải đảm bảo:

- Khiêu vũ
- Trò chơi (trên sân bãi, có lưới, tường, có dụng cụ)
- Quản lý sức khỏe và cơ thể
- Bơi lội

GHI CHÚ

Bơi lội là một phần của chương trình GDTC. Tuy nhiên, các trường có thể tiến hành các buổi học bơi ngoài giờ trong trường nếu sử dụng được các bể bơi công cộng. Có thể huy động, sử dụng các hướng dẫn viên bơi có đủ trình độ chuyên môn tham gia giảng dạy.

Việc lựa chọn một cách cân bằng các hoạt động này là yếu tố quan trọng cần được xem xét trong kế hoạch tổng thể của một chương trình GDTC hiệu quả. Dưới đây là một kế hoạch hàng năm dựa trên mẫu 30 tuần dành cho cấp tiểu học và 29 tuần cho cấp trung học và dự bị đại học, có xét đến thời gian thi, kiểm tra và các ngày nghỉ lễ.

Nội dung chính	Cấp tiểu học 1&2		Cấp trung học 3&4		Dự bị đại học 5&6	
	%	Số tiết học	%	Số tiết học	%	Số tiết học
Các đ.tác cơ bản	50%	45	20%	18		
Thể dục	40%	36	30%	27	25%	15
Khiêu vũ	10%	9	5%	5	5%	3
Trò chơi			40%	36	50%	30
Q.lý sức khỏe, vóc dáng			5%		5%	3
Điền kinh					15%	9
Bơi lội³	20% (18 tiết học)		30% (18 tiết học)			
Tổng	100%	90 ⁴ Tiết học	100%	90 Tiết học	100%	60 ⁵ Tiết học

Nội dung chính	Cấp tiểu học 1&2		Cấp trung học 3&4/5		Dự bị đại học 2/3	
	%	Số tiết học	%	Số tiết học	%	Số tiết học
Thể dục	15%	9				
Khiêu vũ	5%	3	5%	3	5%	5
Trò chơi	50%	29	55%	33	65%	56
Q.lý sức khỏe, vóc dáng	10%	6	20%	11	30%	26
Điền kinh	20%	11	20%	11		
Bơi lội	30% (18 tiết học)			20% (18 tiết học)		
Tổng	100%	58 ⁶ Tiết học	100%	58 Tiết học	100%	87 ⁷ Tiết học

(1) 8 tuần trong kỳ 1, 2 và 3, 6 tuần trong kỳ 4 = 30 tuần

(2) 8 tuần trong kỳ 1, 2 và 3, 5 tuần trong kỳ 4 = 29 tuần

(3) Các trường tiến hành các buổi học bơi trong thời gian chương trình GDTC cần phải điều chỉnh tỷ lệ của các nội dung còn lại cho phù hợp.

(4) 30 tuần x 3 tiết mỗi tuần = 90 tiết mỗi năm.

(5) 30 tuần x 2 tiết mỗi tuần = 60 tiết mỗi tuần.

(6) 29 tuần x 2 tiết mỗi tuần = 58 tiết mỗi tuần

(7) 29 tuần x 3 tiết mỗi tuần = 58 tiết mỗi tuần

5. Kết quả học tập dự kiến tại giai đoạn chính khác nhau

Các kết quả học tập dự kiến ở các giai đoạn then chốt có vai trò làm cho việc học tập có ý nghĩa và tiến bộ khi chúng dựa trên những trải nghiệm trước đó của học sinh và tối đa hóa những trải nghiệm đó. Các nhà trường luôn mong đợi đảm bảo cho sinh viên đạt kết quả học tập đã dự kiến ở các giai đoạn quan trọng khác nhau. Tính linh hoạt được đưa ra cho các trường để chọn các hoạt động phù hợp với nội dung được liệt kê trong các giáo trình nhằm tạo thuận lợi cho việc đạt được các kết quả học tập mong đợi.

Danh sách các nội dung thường không thể đề cập một cách toàn diện các mặt hoạt động và các trường có thể tiến hành các hoạt động ngoài những nội dung có trong danh sách miễn là các hoạt động đó giúp học sinh đạt kết quả học tập mong đợi.

6. Các động tác cơ bản

Các động tác vận động cơ bản là nền tảng cho tất cả các hoạt động thể chất. Chúng là những điều kiện quan trọng đối với sự tham gia của cá nhân trong các môn thể thao và trò chơi cả ở mức độ giải trí hoặc thi đấu. Ví dụ, cho học sinh chơi trò chơi bóng rổ hay bóng lưới, thì trước tiên các em phải biết ném và bắt bóng chính xác.

Vì vậy, ít nhất 50% thời gian chương trình giảng dạy ở lớp 1 và 2 được dành riêng cho việc này để đặt nền tảng vững chắc cho mỗi học sinh.

Kết quả học tập dự kiến

Hết lớp 2 Tiểu học	Hết lớp 4 Tiểu học	Hết lớp 6 Tiểu học
<p>Thể hiện đa dạng các kỹ năng vận động động và tĩnh theo các phương thức phối hợp tạo nên những khái niệm về động tác.</p> <p>Các động tác cơ bản sử dụng các kỹ thuật chính xác.</p>	<p>Trau chuốt, mở rộng và tăng độ phức tạp của động tác, không vận động và kỹ năng thao tác.</p>	

a. Nội dung: Đối với tiểu học (lớp 1 – 4)

Các khái niệm về động tác

Nhận thức về không gian	Nhận thức về cơ thể	Chất lượng động tác	Các yếu tố liên quan
<p>Không gian</p> <p>Phương hướng</p> <p>Các mức độ</p> <p>Đường đi</p> <p>Mặt phẳng của chuyển động</p>	<p>Hình dáng</p> <p>Sự thăng bằng hoặc mang trọng lượng</p> <p>Chuyển trọng lượng cơ thể</p> <p>Độ uốn</p>	<p>Thời gian và tốc độ</p> <p>Sức mạnh</p> <p>Sự nhuần nhuyễn</p>	<p>Với các bộ phận cơ thể</p> <p>Với các vật thể, dụng cụ hoặc con người</p>

Các kỹ năng cơ bản

Kỹ năng vận động động	Kỹ năng vận động tĩnh	Kỹ năng điều khiển (bóng)

Đi	Uốn	Ném
Chạy	Xoay	Bắt
Nhảy	Quay người	Dẫn bóng (Bóng rổ hoặc Bóng đá)
Trượt	Thăng bằng	Lăn
Nhảy lò cò	Chống tỳ	Dùng đỡ
Bật nhảy	Kéo	Tâng
Nhảy dây	Kéo căng	Đá
Chạy đà	Rung lắc	Chuyền bóng

Sử dụng các kỹ năng cơ bản được liệt kê, khám phá những điều sau đây:

- Độ cao khác nhau, khoảng cách, tốc độ, mức độ, tính chính xác và định hướng.
- Sử dụng các dụng cụ khác nhau.
- Tham gia vào các hoạt động cá nhân, đôi hoặc nhóm

Các môn thể dục mang tính giáo dục

Các nội dung của thể dục mang tính chất giáo dục nhằm cung cấp cho học sinh sự hiểu biết và giá trị thẩm mỹ của các động tác có tính biểu cảm và nghệ thuật. Các kỹ năng học được là không bao giờ kết thúc, mà mỗi người sẽ tự thêm vào vốn kỹ năng vận động của cá nhân, cho phép đáp ứng với các nhiệm vụ vận động vừa kết thúc lại mở ra tình huống mới.

Quá trình luyện tập các môn thể dục nhấn mạnh việc phát triển cảm xúc, nhận thức và tâm lý vận động. Trình tự thực hiện là một chiến lược được sử dụng liên tục từ đầu để khai thác các kỹ năng và nội dung khác nhau của chương trình môn học. Làm

việc theo nhóm và tương tác với đối tác được khuyến khích để học sinh hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau tạo ra phản ứng mới đối với những nhiệm vụ mà thường có thể vượt quá giới hạn về thể chất cá nhân và khả năng của họ.

b. Nội dung dành cho cấp Tiểu học 1 và trung học 2

Các khái niệm về động tác

Nhận thức về không gian	Nhận thức về cơ thể	Chất lượng động tác	Các yếu tố liên quan
Không gian Phương hướng Các mức độ Đường đi Mặt phẳng của chuyển động	Hình dáng Sự thăng bằng hoặc mang trọng lượng Chuyển trọng lượng cơ thể Độ uốn	Thời gian và tốc độ Sức mạnh Sự nhuần nhuyễn	Với các bộ phận cơ thể Với các vật thể, dụng cụ và / hoặc con người

Các kỹ năng cơ bản

Kỹ năng vận động động lực	Kỹ năng vận động tĩnh lực
Đi Chạy Nhảy Trượt Nhảy lò cò Bật nhảy Nhảy dây Phi nước kiệu	Uốn Xoay Quay người Thăng bằng Chống tỳ Kéo Kéo căng (ép dẻo) Rung lắc

Nội dung khiêu vũ

Khiêu vũ là một phương tiện quan trọng để khuyến khích sự sáng tạo và nuôi dưỡng các kỹ năng xã hội, là một phương tiện vui vẻ và tự nhiên, thể hiện bản năng nhịp điệu của con người.. Nội dung bao gồm ba thành phần: điệu nhảy sáng tạo dựa trên chủ đề của dân gian và điệu nhảy xã hội.

Những điệu nhảy sẽ tạo cơ hội cho sự phát triển kỹ năng phối hợp, duyên dáng uyển chuyển và cảm giác nhịp điệu thông qua việc sử dụng các chuyển động, âm nhạc và những kích thích khác. Chúng cũng khai thác những giá trị đối với di sản của các nước khác.

Trò chơi

Trò chơi là một phần không thể thiếu của chương trình GDTC nhằm trang bị cho học sinh kiến thức, kỹ năng, ý thức theo đuổi và tận hưởng một lối sống thể chất tích cực và lành mạnh. Nó là một thành phần quan trọng trải rộng toàn bộ trong chương trình GDTC.

Điều quan trọng là phát triển cả hai kỹ năng trò chơi, đặc biệt là độ chính xác của hành động và sự hiểu biết về các khía cạnh của khái niệm trò chơi vì điều đó sẽ giúp học sinh đánh giá cao trò chơi và nâng cao được thành tích thi đấu của họ.

Ở cấp tiểu học, các khái niệm cơ bản về trò chơi được giới thiệu qua các trò chơi được cải biên có sử dụng các kỹ năng cơ bản, trong đó cung cấp nhiều cơ hội hơn để học sinh trau dồi các kỹ năng cơ bản của họ. Ở cấp trung học, các kỹ năng và khái niệm trò chơi được mở rộng thông qua một loạt các môn thể thao và trò chơi thi đấu. Nó cung cấp cho học sinh cơ hội nâng cao kỹ năng thi đấu và phát triển nhận thức về chiến thuật.

Ở cấp dự bị đại học, các kỹ năng và khái niệm trò chơi được trau chuốt và thành thạo thông qua các môn thể thao và trò chơi thi đấu trên một phạm vi rộng hơn, cho phép học sinh hiểu rõ giá trị trò chơi và cải thiện thành tích thi đấu của họ.

Trò chơi có thể được chia thành ba loại hình lớn cụ thể là: các trò chơi thi đấu trên sân bãi, với lưới, tường và các trò ném, đập và chạy trên sân.

Trò chơi thi đấu trên sân bãi

Trò chơi thi đấu trên sân bãi là những trò chơi trong đó hai đội thi đấu trong một khu vực, có tạo ra khả năng chơi tấn công và phòng thủ. Mục đích là xâm chiếm phần sân của đối phương để ghi bàn.

Bàn thắng ghi được bằng cách đưa được một vật thể (ví dụ như một quả bóng) vào một mục tiêu cụ thể, sút bóng vào một khu vực mục tiêu chính xác hoặc di chuyển bóng qua một mục tiêu mở (ví dụ trên vạch đích).

Ví dụ về các trò chơi trên sân bãi là:

- Bóng rổ
- Bóng ném
- Khúc côn cầu
- Bóng lưới (bóng rổ mini)
- Bóng bầu dục
- Bóng đá
- Đĩa bay

Trò chơi với lưới, tường

Là những trò chơi trong đó hai cầu thủ, đội thi đấu trong một khu vực, thường cách nhau bằng một hàng rào là một tấm lưới, đặt ở độ cao xác định trước.

Mục đích là để đẩy, đánh một vật thể, thường là một quả bóng hay một quả cầu vào không gian và điểm thắng ghi được là khi đối thủ không đánh trở lại thành công.

Ví dụ về các trò chơi với lưới, tường là:

- Cầu lông
- Bóng vợt
- Cầu mây
- Bóng bàn
- Quần vợt
- Bóng chuyền
- Bóng bật tường

Các trò ném, đập và chạy trên sân

Các trò chơi ném, đập và chạy trên sân là những trò trong đó hai đội thi đấu trong một khu vực và có yếu tố tấn công và phòng thủ. Mục tiêu của đội tấn công là đánh mạnh vào một vật thể, thường là một quả bóng để nó bay vượt quá tầm những người phòng thủ.

Bàn thắng ghi được khi người đánh bóng hoàn thành 1 vòng chạy quanh căn cứ. Mục tiêu của đội phòng thủ là ngăn chặn đội tấn công ghi bàn.

Ví dụ về các trò ném, đập và chạy trên sân:

- Bóng gậy
- Bóng golf
- Bóng chày

7. Quản lý sức khỏe và vóc dáng

Quản lý sức khỏe và vóc dáng giúp học sinh hiểu các khía cạnh chức năng sinh lý ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất

của họ và qua đó hiểu được tầm quan trọng của việc hoạt động thể chất thường xuyên.

Sau đó học sinh có thể được thúc đẩy không chỉ để thực hiện các hoạt động thể chất trong các buổi học GDTC, mà còn áp dụng các hoạt động thể chất thường xuyên như là một phần của lối sống lành mạnh.

Nội dung

a. Đối với lớp 3 & 4

- Giới thiệu test kiểm tra tiêu chuẩn sức khỏe quốc gia và các thủ tục kiểm tra
- Các biện pháp an toàn trong hoạt động thể chất:
 - Trang phục thích hợp trong các buổi học GDTC
 - Phải quan tâm tới sự an toàn của chính mình và của những người khác trong tất cả các hoạt động
 - Nâng lên, mang vác và xếp đặt dụng cụ một cách an toàn
- Định nghĩa về lối sống lành mạnh.
- Các hoạt động làm tăng nhịp tim khi khởi động
- Các hoạt động thích hợp để hồi tĩnh
- Đảm bảo thực hiện các động tác kéo giãn để khởi động và hồi tĩnh
- Cơ sở của việc phải có phần khởi động trước khi hoạt động thể lực và phần hồi tĩnh sau đó

b. Đối với lớp tiểu học 5 & 6

- Các nội dung cụ thể về hình thái liên quan đến sức khỏe:
 - Hình thái tim – phổi
 - Cấu tạo cơ thể
 - Sức mạnh cơ bắp

- Sức bền cơ bắp
- Sự mềm dẻo
- Nguyên tắc điều chỉnh lượng vận động thông qua thành phần:
 - Tần số bài tập
 - Cường độ bài tập
 - Thời gian hoặc sự kéo dài của bài tập
 - Loại hình bài tập
- Các loại hình hoạt động cụ thể giúp cải thiện các thành phần cụ thể của hình thái cơ thể liên quan đến sức khỏe.
 - Chạy
 - Tập thể hình
- Áp dụng nguyên tắc điều chỉnh lượng vận động đối với các hoạt động này để thiết kế chương trình tập luyện phù hợp cho các đối tượng học sinh.

c. Đối lớp trung học 1 & 2

- Định khung chương trình y tế và sức khỏe nói chung:
 - Định khung thời gian cho chương trình
 - Mức độ sức khỏe phải đạt được
 - Các hoạt động cụ thể giúp nâng cao trình độ sức khỏe chung với mức độ mong muốn
 - Áp dụng các nguyên tắc điều chỉnh lượng vận động cho các hoạt động này
 - Tổ chức tất cả các nội dung vào một chương trình để sẵn sàng thực hiện

d. Đối lớp trung học 4 & 5

- Định khung chương trình y tế và sức khỏe cụ thể:
 - Định khung thời gian cho chương trình.

○ Xác định nhu cầu thể lực cụ thể, ví dụ, tranh bóng bặt bảng nhanh hơn trong Bóng rổ, các cầu thủ Bóng rổ sẽ phải mạnh mẽ hơn, nhanh nhẹn và rút ngắn thời gian phản ứng của mình.

○ Xác định các hoạt động cụ thể mà sẽ cải thiện tổ chất thể lực cụ thể cần thiết để cướp bóng bặt bảng nhanh hơn, ví dụ, tập tạ để tăng công suất tối đa.

○ Áp dụng các nguyên tắc điều chỉnh lượng vận động cho các hoạt động này.

○ Kết hợp tất cả các yếu tố với nhau để tạo thành một chương trình sẵn sàng để thực hiện.

- Dinh dưỡng:

- Các loại và các nguồn chất dinh dưỡng.

- Thành phần của một chế độ ăn uống cân bằng và đủ chất dinh dưỡng.

- Lượng calo tiêu thụ.

- Khuyến cáo về hoạt động thể chất để duy trì một lối sống lành mạnh đối với người ít vận động:

- Khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO)

- Các loại hình hoạt động thể chất thích hợp cho người dân thuộc các nhóm tuổi khác nhau và những lý do đằng sau nó.

e. Đối với các lớp dự bị đại học 2/3 (THPT)

- Định khung chương trình y tế và sức khỏe cụ thể:

- Định khung thời gian cho chương trình

- Xác định nhu cầu thể lực cá nhân, ví dụ, để cải thiện sức bền tim mạch hoặc sức mạnh cơ bắp.

- Xác định các hoạt động cụ thể mà sẽ cải thiện tổ chất thể lực cụ thể.

○ Áp dụng các nguyên tắc điều chỉnh lượng vận động cho các hoạt động này.

○ Kết hợp tất cả các yếu tố với nhau để tạo thành một chương trình sẵn sàng để thực hiện.

- Dinh dưỡng:

- Lượng calo tiêu thụ

- Chỉ số glycemic

- Phạm vi của các hoạt động thể chất có thể thực hiện, ví dụ, chạy bộ, bơi lội và đi xe đạp.

8. Hoạt động thể lực khác

Các hoạt động ngoài trời có thể được đưa vào chương trình GDTC làm phương tiện để đạt được kết quả học tập mong đợi. Ví dụ, leo núi có thể được sử dụng để phát triển sức mạnh cơ bắp.

Điều này sẽ giúp học sinh chọn được các hoạt động phù hợp khi lập kế hoạch cho chương trình luyện tập thích hợp. Những hoạt động này có thể được thực hiện trong các buổi học GDTC hoặc bên ngoài buổi học GDTC.

Tuy nhiên, các hoạt động này phải được thực hiện bởi các giáo viên hoặc hướng dẫn viên có trình độ chuyên môn để đảm bảo an toàn.

Một số ví dụ về các hoạt động ngoài trời:

<i>Dã ngoại định hướng</i>	<i>Các hoạt động dưới nước</i>
Đọc bản đồ	Các loại hình:
Sử dụng la bàn	Ca nô
Chọn đường đi	Đua thuyền rồng

<p>Nhịp bước chân</p> <p>Các loại hình dã ngoại định hướng – mạo hiểm, tích điểm, tiếp sức và việt dã</p> <p>Leo núi</p> <p>An toàn & Đạo đức</p> <p>Sử dụng và bảo quản các thiết bị</p> <p>Các cuộc gọi khi leo núi (thuật ngữ CM)</p> <p>Kỹ thuật leo núi</p> <p>Kỹ thuật thả dây</p> <p>Các loại hình leo núi</p> <p>Vượt qua không dùng bộ dây</p> <p>Leo có bộ dây</p> <p>Leo có người dẫn</p> <p>Leo núi tốc độ</p> <p>Leo dốc, tụt xuống bằng bộ dây cương</p> <p>Đảm bảo an toàn</p> <p>Trang thiết bị</p> <p>Các phương pháp tụt xuống</p>	<p>Bè mảng</p> <p>Thuyền buồm</p> <p>Lướt sóng</p> <p>Kayaking</p> <p>Các giải pháp đảm bảo an toàn</p> <p>Sử dụng và bảo quản các thiết bị</p>
--	---

9. Đánh giá kết quả

Đánh giá là một phương tiện quan trọng trong việc cung cấp cho giáo viên thông tin phản hồi về hiệu quả của việc dạy và học. Các thông tin phản hồi có thể được sử dụng để xác định

những gì học sinh biết và có thể làm để xem xét sự phù hợp của các hoạt động thể chất trong chương trình GDTC.

Tính đa dạng của các kỹ năng vận động được xác định trong chương trình này cần sử dụng hàng loạt phương pháp đánh giá thích hợp. Sau đây là một số biểu mẫu có thể được sử dụng để đánh giá kết quả học tập trong GDTC.

Thành tích thực hiện

Thành tích thực hiện các kỹ năng có thể được đo bằng thời gian, khoảng cách, độ chính xác, hiệu lực, hoặc hình thức. Cần phải tìm hiểu cặn kẽ các chuỗi chuyển động của các kỹ năng và đưa ra cách thích hợp nhất để đo lường nó. Các yếu tố trong mỗi thành phần của kỹ năng được xác định và liệt kê trong biểu mẫu đánh giá, và dấu xác định sẽ được đánh vào bên cạnh mỗi yếu tố thành phần trong danh sách liệt kê để chỉ kết quả thực hiện đúng hoặc không đúng.

Danh sách kiểm tra

Danh sách kiểm tra bao gồm tất cả các bước cho một bài kiểm tra hoặc một danh sách các hành vi hoặc các đặc tính cần thiết, là cách để cho biết liệu họ có mặt hay không. Các hành vi đơn giản chỉ được ghi có mặt hoặc vắng mặt.

Phiếu tự đánh giá

Học sinh cần nhắc tất cả các mặt cùng một lúc khi tiến hành đánh giá công việc của mình. Phiếu tự đánh giá bao gồm các tiêu chí đánh giá và mô tả cho các mức thành tích khác nhau mà học sinh có thể đạt được. Các mô tả cung cấp thông tin phản hồi về chất lượng mà học sinh đã thực hiện ở mức nào và họ có thể làm gì để cải thiện nó.

Phiếu tự đánh giá sẽ là công cụ học tập cho sinh viên để phản ánh về hoạt động của họ và nói rõ những gì họ đã học được; từ đó nâng cao được nhận thức của họ về những lĩnh vực là thế mạnh của họ và những lĩnh vực cần được cải thiện.

Hồ sơ lưu trữ

Cập hồ sơ đánh giá cung cấp hình ảnh về các khả năng của một học sinh, thế mạnh, và các lĩnh vực có sự cải thiện. Học sinh sắp xếp các biểu mẫu về công việc hoặc dữ liệu của họ thành một bộ hồ sơ tự tạo, nó sẽ cho thấy những nỗ lực, tiến bộ, hoặc thành tựu trong một thời gian nhất định.

Ví dụ, học sinh có thể đặt kế hoạch để cải thiện sức mạnh và sức bền cơ bắp của họ bằng văn bản, cùng với điểm thi của mình. Học sinh cũng phải được tham gia trong việc lựa chọn và đánh giá chất lượng công việc của riêng mình, bao gồm cả tự phản ánh.

Giáo viên cần tạo điều kiện, hướng dẫn, và cung cấp sự lựa chọn chứ không phải là thông báo, chỉ đạo và dự định những việc cần ưu tiên.

Hồng Anh – Thu Hà – Đức Anh tổng hợp
(theo Physical Education Syllabus)

GIÁO DỤC THỂ CHẤT Ở THÁI LAN

Bộ Giáo dục Thái Lan công bố chương trình giảng dạy cho học sinh, gọi là "Giáo dục cơ bản năm 2001". Mục tiêu là đề ra tiêu chuẩn học tập và khung giảng dạy đối với chất lượng học sinh, học sinh phải là có tính cách tốt, thông minh và có lối sống lành mạnh.

Bên cạnh đó họ còn phải có năng lực thi đấu với trình độ quốc tế. Sau khi sử dụng chương trình đào tạo này trong 6 năm đã cho thấy hiệu quả của việc phân bổ giáo dục tới cộng đồng, trường học, thu hút sự tham gia và chia sẻ của cộng đồng trong việc thúc đẩy sự phát triển toàn diện của học sinh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, chương trình này cũng còn tồn tại một số vấn đề về việc thực hiện kiểm tra và đánh giá chất lượng học sinh theo định kỳ.

Kể từ năm 2001 hệ thống giáo dục của Thái Lan được chia thành ba cấp:

Cấp 1: Ba năm học đầu tiên (từ 3 đến 5 tuổi)

Cấp 2: Tiểu học (từ 6 tuổi đến 11 tuổi)

Cấp 3: Trung học cơ sở (từ 12 tuổi đến 18 tuổi).

Vào cuối mỗi năm, học sinh phải tham gia kỳ kiểm tra để chuyển sang cấp tiếp theo. Nếu học sinh không thể vượt qua kỳ kiểm tra này, họ có thể phải học lại năm cuối cùng hoặc có thể

được lựa chọn tham dự một chương trình học hè ở năm cuối trong đó các học sinh này sẽ được kiểm tra lại.

Học sinh không thể tiếp tục được chuyển lên cấp tiếp theo cho đến khi họ vượt qua các bài kiểm tra. Tuy nhiên, việc các em học sinh bị lưu ban là không phổ biến.

Thông thường, học sinh có thể được kiểm tra lại với sự giúp đỡ của một giáo viên. Điều này có thể được lặp đi lặp lại cho đến khi các em vượt qua được kỳ thi cần thiết.

Kế hoạch phát triển kinh tế và xã hội lần thứ 10 (2007 - 2011) tập trung vào chất lượng cuộc sống, đạo đức, tri thức và hiểu biết cách biến đổi xã hội. Hơn nữa, việc đào tạo con người có ý thức cộng đồng, kỹ năng, kiến thức làm cơ sở để duy trì cuộc sống có ảnh hưởng đến sự ổn định của đất nước.

Bộ Giáo dục Thái Lan đã thực hiện sửa đổi nhiều lần các chương trình giảng dạy và cho ra một chương trình chuẩn gọi là "Chương trình chuẩn Quốc gia 2008". Chương trình này được thực hiện thí điểm trong năm học 2009. Trong năm này, tất cả các trường học trên cả nước đều sử dụng chương trình giảng dạy mới này.

Mục tiêu của Chương trình Chuẩn quốc gia 2008

1. Học sinh đạt kết quả tốt về đạo đức, ý thức. Họ phải có tính tự trọng, kỷ luật và hành đạo theo tôn giáo của mình và có kinh tế đầy đủ.

2. Học sinh phải có kiến thức và khả năng giao tiếp, tư duy, giải quyết vấn đề, sử dụng công nghệ và kỹ năng sống.

3. Học sinh phải có sức khỏe tốt cả về tinh thần, thể chất và tham gia tập luyện vì cuộc sống.

4. Học sinh phải yêu nước. Tư cách tốt trong lối sống trên nền dân chủ cùng với Hoàng gia.

5. Học sinh có ý thức bảo tồn văn hóa và trí tuệ Thái, bảo toàn và phát triển môi trường, có ý thức cộng đồng và chia sẻ với xã hội.

Các tiêu chuẩn về Học tập

Chương trình chuẩn quốc gia 2008 quy định 8 tuyến phát triển sau:

1. Tiếng Thái
2. Toán học
3. Khoa học
4. Các nghiên cứu xã hội, tôn giáo và văn hóa
5. Giáo dục sức khỏe và Giáo dục thể chất
6. Nghệ thuật
7. Kỹ năng nghề và Công nghệ
8. Ngoại ngữ

Giáo dục sức khỏe và Giáo dục thể chất

Tại sao học sinh phải học giáo dục sức khỏe và giáo dục thể chất? Đây là câu hỏi đầu tiên đặt ra cho các nhà giáo dục. Mục đích nghiên cứu Giáo dục sức khỏe và Giáo dục thể chất là gì? Và có quá nhiều vấn đề được đặt ra cho các nhà giáo dục hoặc giáo dục sức khỏe hoặc giáo dục thể chất.

Cho dù việc thúc đẩy sự phát triển này là rất khó khăn, song đó là điều cần thiết để có một thế hệ trẻ phát triển toàn diện. Người Thái phải biết cách làm cho học sinh khỏe mạnh và nhận

ra tầm quan trọng của việc luyện tập thể dục. Đất nước sẽ mạnh mẽ và không ngừng đi lên nếu đất nước đó có một thể hệ trẻ khỏe mạnh và năng động.

Giáo dục sức khỏe và Giáo dục thể chất tập trung vào sức khỏe, tăng cường sức khỏe và phát triển chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng. Giáo dục sức khỏe nhấn mạnh việc phát triển hành vi trên nền tri thức, thái độ, đạo đức, giá trị và thực hành luôn bám sát vấn đề sức khỏe.

Giáo dục thể chất nhấn mạnh các hoạt động thể chất, luyện tập thể dục, chơi thể thao như một công cụ để phát triển đời sống toàn diện (thể chất, tinh thần, tình cảm, xã hội, trí tuệ và thể hình).

Giáo dục sức khỏe và Giáo dục thể chất 2008

Học sinh phải học từ kiến thức cơ bản 1 tới kiến thức cơ bản 5 trong 12 năm (lớp 1 đến lớp 12) với các chủ đề khác nhau.

Kiến thức cơ bản 1: Sự trưởng thành và phát triển của con người

Tiêu chuẩn 1.1 Hiểu biết về sự lớn lên, trưởng thành và phát triển tự nhiên của con người

Kiến thức cơ bản 2: Cuộc sống và Gia đình

Tiêu chuẩn 2.1 Hiểu và có thể tự đánh giá về bản thân, gia đình, giáo dục giới tính và kỹ năng sống.

Kiến thức cơ bản 3: Vận động, thể dục, thi đấu, các môn Thể thao Thái Lan và Thể thao Quốc tế

Tiêu chuẩn 3.1 Hiểu biết về kỹ năng vận động cơ bản, hoạt động thể chất, trò chơi và thể thao.

Tiêu chuẩn 3.2 Luyện tập thể dục và thể thao thường xuyên, có kỷ luật, tôn trọng luật lệ, quyền con người, tinh thần nhân đạo, tinh thần thể thao và đánh giá cao về thể thao.

Kiến thức cơ bản 4: Nâng cao sức khỏe, thể hình và phòng chống bệnh tật

Tiêu chuẩn 4.1 Có thể và có kỹ năng đánh giá về nâng cao sức khỏe, sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật.

Kiến thức cơ bản 5: An toàn cuộc sống

Tiêu chuẩn 5.1 phòng, tránh các yếu tố nguy cơ tiêu chuẩn, hành vi nguy hại đến sức khỏe, tai nạn, sử dụng ma túy, và bạo lực.

Bài học giáo dục thể chất trong trường học sẽ hoàn thành các mục tiêu phụ thuộc vào việc quản lý học tập và chương trình giáo dục thể chất trong trường học. Giáo viên giáo dục thể chất là rất quan trọng đối với các lớp học vì họ quản lý các lớp học cũng như kế hoạch bài học.

Năng lực của giáo viên giáo dục thể chất sẽ giúp ích cho các học sinh. Ngay bây giờ, việc giáo dục lối sống tích cực – rèn luyện thân thể suốt đời chính là mục tiêu của chương trình giáo dục thể chất. Các chương trình giáo dục thể chất hy vọng sẽ thúc đẩy thái độ tích cực đối với hoạt động thể chất và tăng tỷ lệ người tham gia luyện tập, có thể bù đắp và đảo ngược xu hướng thiếu vận động và sức khỏe kém ở trẻ em rất đáng lo ngại hiện nay. Các chương trình giáo dục thể chất có thể tăng cường và nâng cao trình độ vận động, quan niệm về bản thân của học sinh và sức khỏe tốt hơn.

Cấu trúc tiến trình thực hiện chương trình chuẩn 2008

Cấp Tiểu học

Các hoạt động của học sinh	Thời gian biểu cho cấp tiểu học (giờ)					
	G1	G2	G3	G4	G5	G6
A. Nội dung						
Tiếng Thái	200	200	200	160	160	160
Toán học	200	200	200	160	160	160
Khoa học	80	80	80	80	80	80
Nghiên cứu xã hội, tôn giáo và văn hóa	80	80	80	80	80	80
Giáo dục sức khỏe và thể chất	80	80	80	80	80	80
Nghệ thuật	80	80	80	80	80	80
Kỹ năng nghề và Công nghệ	40	40	40	80	80	80
Ngoại ngữ	800	800	800	800	800	800
Tổng thời gian (yêu cầu cơ bản)	800	800	800	800	800	800
B. Số lượng	120	120	120	120	120	120
C. Các môn/Hoạt động ngoại khóa	Không quá 80 giờ/ năm (6 năm)					
Tổng thời gian	Không quá 1000 giờ/ năm					

Cấp Trung học

Các hoạt động của học sinh	Thời gian biểu cho cấp trung học (giờ)			
	G7	G8	G9	G10 – G12
Các hoạt động của học sinh				
Tiếng Thái	120 (3 tín chỉ)	120 (3 tín chỉ)	120 (3 tín chỉ)	240 (6 tín chỉ)
Toán học	120 (3 tín chỉ)	120 (3 tín chỉ)	120 (3 tín chỉ)	240 (6 tín chỉ)
Khoa học	120 (3 tín chỉ)	120 (3 tín chỉ)	120 (3 tín chỉ)	240 (6 tín chỉ)
Nghiên cứu xã hội, tôn giáo và văn hóa	120 (3 tín chỉ)	120 (3 tín chỉ)	120 (3 tín chỉ)	240 (6 tín chỉ)
Giáo dục sức khỏe và thể chất	80 (2 tín chỉ)	80 (2 tín chỉ)	80 (2 tín chỉ)	120 (3 tín chỉ)
Nghệ thuật	80 (2 tín chỉ)	80 (2 tín chỉ)	80 (2 tín chỉ)	120 (3 tín chỉ)
Kỹ năng nghề và Công nghệ	80 (2 tín chỉ)	80 (2 tín chỉ)	80 (2 tín chỉ)	120 (3 tín chỉ)

Ngoại ngữ	80 (2 tín chỉ)	80 (2 tín chỉ)	80 (2 tín chỉ)	240 (6 tín chỉ)
Tổng thời gian (yêu cầu cơ bản)	840 (21 tín chỉ)	840 (21 tín chỉ)	840 (21 tín chỉ)	1560 (39 tín chỉ)
B. Số lượng	120	120	120	360
C. Các môn/ Hoạt động ngoại khóa	Không quá 240 giờ/ năm (3 năm)			Không quá 1560 giờ/ năm
Tổng thời gian	Không quá 1200 giờ/ năm (6 năm)			3 năm không quá 3600 giờ

Hạn chế đối với chương trình

- Hạn chế đối với chương trình như sau:
- Chính phủ đã không mở thêm chỉ tiêu biên chế giáo viên giáo dục thể chất và giáo dục sức khỏe.
 - Các giáo viên Giáo dục thể chất luôn đưa ra lý lẽ và yêu cầu về các giờ học trên lớp trong hệ thống trường học.
 - Các giáo viên Giáo dục thể chất có thể bỏ giờ lên lớp, do họ bận làm hồ sơ nâng cấp vị trí của họ.
 - Các giáo viên giáo dục thể chất thường áp dụng phương pháp giảng dạy giống nhau.

- Độ tuổi trung bình của các giáo viên Giáo dục thể chất đang ngày một tăng.
- Các bậc phụ huynh, giáo viên các môn khác và hiệu trưởng các trường không coi trọng giá trị của môn học giáo dục thể chất.
- Giáo viên Giáo dục thể chất còn thiếu năng lực ngôn ngữ thứ hai.
- AEC (Cộng đồng kinh tế ASEAN: 2015); Ngôn ngữ làm việc của ASEAN là tiếng Anh
- Không có chính sách ổn định cho giáo viên chuyên nghiệp các trường đại học, đang đào tạo và cấp bằng giáo viên chuyên nghiệp.

Thanh Hương biên dịch
(theo Physical Education in Thailand)

GIÁO DỤC THỂ CHẤT Ở MALAYSIA

Tại Malaysia, giáo dục thể chất (PE) là một môn học bắt buộc đối với các trường tiểu học và trung học. Tuy nhiên, sinh viên trong các trường dạy nghề và kỹ thuật được miễn môn học này. Ở cấp liên bang, phòng Giáo dục trong Bộ Giáo dục chịu trách nhiệm quản lý, thực hiện và giám sát các chương trình PE trong các trường học và các trường cao đẳng đào tạo giáo viên thông qua Bộ Giáo dục Nhà nước.

Thanh tra liên bang của các trường thuộc Bộ Giáo dục giám sát và đề xuất cải tiến chương trình PE. Ở cấp nhà nước, tổ chức và giám sát các chương trình PE được thực hiện bởi Thanh tra Nhà nước các trường và cán bộ chuyên gia, hoặc được biết đến với tên gọi tổ chức PE Nhà nước của Bộ Giáo dục Nhà nước.

Tất cả các trường tiểu học và trung học trong cả nước theo một giáo trình PE tiêu chuẩn do Trung tâm Phát triển chương trình giảng dạy trong Bộ Giáo dục xây dựng, tham khảo ý kiến với các cơ quan khác. Chương trình học được in và phân phối cho các trường học.

Tất cả các trường được yêu cầu phải dạy một số giờ tối thiểu mỗi tuần theo quy định của Quy chế Thời khóa biểu năm 1998. Lịch trình của giai đoạn PE trong trường thời khóa biểu là theo quyết định của từng trường. Phương pháp giảng dạy và phương

pháp sư phạm này thuộc trách nhiệm của các trường tương ứng. PE là một môn không kiểm tra, nhưng đánh giá chính thức cho các thành phần khác nhau được thực hiện ít nhất hai lần một năm dựa vào đánh giá trường học Trung học.

Kết quả được ghi trên thẻ thành tích của học sinh. Chương trình giảng dạy PE bao gồm ba lĩnh vực quan trọng: Sự khỏe mạnh; Kỹ năng thể thao; Các vấn đề liên quan đến thể thao

Vấn đề tài chính cho chương trình PE: Các trường ở Malaysia nhận được trợ cấp bình quân đầu người hàng năm (PCG) từ chính phủ cho chi phí hoạt động của họ, bao gồm cả thể thao và PE. Họ cũng được cung cấp phương tiện cơ bản, chẳng hạn như các sân thi đấu và các khu vực chơi. Một số trường có thể có hội trường, nhà thi đấu và bể bơi.

Theo hệ thống giáo dục tập trung, Bộ Giáo dục lên kế hoạch các chương trình đào tạo giáo viên, lựa chọn các giáo viên thực tập, tài chính cho chi phí đào tạo, giảng dạy và giải thưởng học bổng cho sinh viên đại học trong các trường đại học. Trong các trường trung học Malaysia, PE được giảng dạy bởi các giáo viên sau đây:

- ***Giáo viên không chuyên***

Tình trạng thiếu giáo viên PE có trình độ trong các trường trung học đã buộc các giáo viên không chuyên đảm nhận vai trò của giáo viên PE. Trước năm 1993, một giáo viên không chuyên sẽ tham dự một khóa học chứng chỉ hai năm, từ năm 1993 đến năm 1996, các khóa học chứng chỉ ba năm và sau năm 1996, quá trình này là ba năm do trường cao đẳng đào tạo giáo viên có tài trợ của chính phủ.

Các giáo viên thể dục không chuyên có thể là một giáo viên tốt nghiệp chuyên ngành khác, nhưng đã tham dự một văn bằng một năm trong khóa học giáo dục, hoặc trong một trường đại học đào tạo giáo viên hoặc đại học.

- ***Giáo viên bán chuyên***

Một giáo viên bán chuyên đã tham dự một khóa học hai năm hoặc ba năm trong các trường cao đẳng sư phạm hoặc có bằng tốt nghiệp một năm trong khóa học giáo dục tại các trường cao đẳng hoặc đại học sư phạm.

Bên cạnh các khóa học cốt lõi, giáo viên này đã có thể lấy một môn học bắt buộc hoặc tự chọn của PE trong trường cao đẳng hay đại học. Trong các trường đại học sư phạm, học viên có thể ít kinh nghiệm trong PE và các môn học liên quan đến PE.

- ***Giáo viên chuyên môn***

Giáo viên chuyên môn đã được học một hoặc hai năm trong trường cao đẳng hoặc đại học chuyên ngành trong PE, và đã được trang bị kiến thức lý thuyết và thực hành của PE. Giáo viên chuyên môn cũng có thể là một giáo viên được đào tạo một năm chuyên ngành trong PE tại một trường cao đẳng sư phạm. Trong trường trung học, do có ít các giáo viên được đào tạo PE, môn này được giảng dạy chủ yếu là do giáo viên không chuyên và bán chuyên.

Tình hình này, cùng với môi trường học không thuận lợi, đã ảnh hưởng đến hiệu quả các chương trình PE trong trường trung học. Thời gian giảng dạy hàng tuần cho PE đã được tăng lên từ tháng 12 năm 1994. Hiện nay, nó được phân bổ hai tiết

40 phút mỗi tuần. Theo nghiên cứu, tại Malaysia, 20% đến 40% các hoạt động thể chất của trẻ em thường diễn ra tại trường, phần lớn trong số đó là trong giờ học thể dục.

Việc kiểm tra thể dục ở trẻ em học bắt đầu vào đầu những năm 1970. Đó là bắt buộc, và là một phần của chương trình PE. Nói chung, trẻ em Malaysia không có thời gian để tập thể dục sau giờ học như các hoạt động ngoại khóa

Phương Ngọc tổng hợp
(theo Physical Education in Malaysia)

ĐỔI MỚI VIỆC TẬP LUYỆN GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO Ở LÀO

Năm 1993, Bộ Giáo dục Lào (MOE) đã thành lập Ban giáo dục thể chất và thể thao để hỗ trợ các trường trong việc phát triển chương trình giảng dạy và sách giáo khoa cho môn giáo dục thể chất và thể thao. Hơn nữa, Bộ Giáo dục có mục đích là đảm bảo một tiêu chuẩn cao về việc giảng dạy tại các trường.

Bộ Giáo dục đã phát triển một kế hoạch hành động vào năm 2006 - 2010 nhằm thúc đẩy giáo dục thể chất và thể thao, nêu bật được những đóng góp của giáo dục thể chất và thể thao trong việc giảng dạy những giá trị cần thiết và kỹ năng sống, trong đó có giao tiếp, kỷ luật, sự tôn trọng, sự tự tin, làm việc theo nhóm và sự công bằng.

Giáo dục thể chất và thể thao cũng giúp cải thiện khả năng học tập của học sinh bằng cách tăng sự tập trung; thế hệ trẻ học tốt hơn khi họ được thoải mái và có sự năng động trong trường học.

Giáo dục thể chất và thể thao đang được giảng dạy tại các trường trung học, trường dạy nghề, các trường cao đẳng và đại học như một phần của chương trình học.

Phân tích thực trạng giáo dục thể chất và thể thao tại Lào

Kim tự tháp mẫu được xây dựng để phân tích sự phát triển của giáo dục thể chất và thể thao trường học ở Lào, bắt đầu là mức 1 – mức dành cho bậc tiểu học và kết thúc là mức 7 – mức dành cho thi đấu quốc tế, được thể hiện dưới đây.

* Mức 1: tập trung vào việc dạy và học giáo dục thể chất ở trường tiểu học, với các nội dung chi tiết của chương trình đào tạo và các hoạt động thể thao được các câu lạc bộ thể thao tổ chức tại các trường học.

Những vận động viên nổi bật từ 6 đến 10 tuổi sẽ được giáo viên giáo dục thể chất lựa chọn và chuẩn bị cho các cuộc thi trong và ngoài trường.

* Mức 2: có những đặc điểm như mức một, nhưng mục tiêu là hướng vào bậc trung học cơ sở ở độ tuổi từ 11 đến 13 tuổi.

* Mức 3: mục tiêu là bậc trung học phổ thông (với độ tuổi từ 14 đến 16 tuổi).

* Mức 4: là cho học sinh lứa tuổi 17 và hơn nữa, những học sinh đã kết thúc các bậc học phổ thông và tiếp tục học giáo dục thể chất và cũng tham gia thi đấu thể thao cấp quốc gia khi họ đã vào các bậc học cao hơn.

* Mức 5: dành cho các liên đoàn thể thao trong việc hình thành Ủy ban Olympic Lào dưới sự chịu trách nhiệm của Ủy ban Thể dục thể thao Lào.

Vận động viên được các liên đoàn thể thao chọn cho các giải cấp tỉnh và cấp quốc gia và được huấn luyện viên quốc gia huấn luyện để thi đấu tại các sự kiện thể thao

* Mức 6: tập trung vào việc chuẩn bị và huấn luyện vận động viên được các liên đoàn thể thao lựa chọn để đại diện cho đội

tuyển quốc gia thi đấu tại các giải như Đại hội thể thao Đông Nam Á, Châu Á, Olympic và giải vô địch thế giới.

* Mức 7: xác định những vận động viên hàng đầu để tham gia thi đấu tại các giải quốc tế. Những người chiến thắng trong топ 3 ở mỗi sự kiện sẽ được nhận HCV, HCB, HCD cùng giấy chứng nhận.

Một trong những chiến lược phát triển từ mức 1 đến mức 7 là việc thành lập các câu lạc bộ thể thao trường học, trong đó tổ chức các hoạt động và thi đấu giữa các trường và giữa các khu vực với nhau. Điều này sẽ giúp xây dựng đặc điểm của học sinh và tinh thần thể thao, và đào tạo những vận động viên thành công cho tương lai.

Chương trình giảng dạy giáo dục thể chất và thể thao

Chính sách giáo dục của Lào nhấn mạnh việc cung cấp Chương trình giảng dạy giáo dục thể chất cho tất cả học sinh để đạt được việc giáo dục cho mọi người.

Giáo dục thể chất và thể thao là những thành phần quan trọng trong thể chất, trí tuệ và đạo đức để giúp cho thế hệ trẻ trở thành những công dân tốt.

Chương trình giảng dạy Giáo dục thể chất trường học đã được phát triển bởi Viện nghiên cứu quốc gia về khoa học và giáo dục (NRIES) năm 1994, theo 3 cấp độ:

- Chương trình giảng dạy giáo dục thể chất cho trường tiểu học (tổng số 330 tiết);
- Chương trình giảng dạy giáo dục thể chất cho trường trung học cơ sở (tổng số 198 tiết);

- Chương trình giảng dạy giáo dục thể chất cho trường trung học phổ thông (tổng số 198 tiết).

Mục tiêu của chương trình giảng dạy giáo dục thể chất là nhằm tăng cường phát triển các mặt thể chất, tinh thần, tình cảm và xã hội của học sinh, thúc đẩy lối sống lành mạnh thông qua các hoạt động thể chất và thể thao.

Trần Bình tổng hợp

(theo Changes in Physical education and Sports in Laos)

GIÁO DỤC THỂ CHẤT Ở TRUNG QUỐC

Chính phủ Trung Quốc rất chú trọng đến giáo dục thể chất và sức khỏe của học sinh. Ngày 06 tháng 8 năm 1951, Hội đồng Chính phủ ban hành "Quyết định về việc cải thiện sức khỏe học sinh, sinh viên trong các tổ chức giáo dục ở tất cả các cấp". Quyết định chỉ ra rằng việc cải thiện sức khỏe của học sinh mang ý nghĩa rất lớn đảm bảo cho học sinh thành công trong học tập và bồi dưỡng một thế hệ thanh niên hiện đại với một cơ thể mạnh mẽ.

Luật Giáo dục nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa xác định phương châm chính cho giáo dục như "Giáo dục phải phục vụ việc xây dựng, hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa, phải gắn với hoạt động lao động sản xuất, phải kiến tạo và kế thừa các chủ trương xã hội chủ nghĩa trong phát triển con người toàn diện về đạo đức, trí tuệ và thể chất".

Quyết định cũng nêu rõ GDTC là một phần không thể thiếu trong giáo dục học sinh, rằng quản lý giáo dục và các tổ chức ở mọi cấp phải coi GDTC là một trong những công việc cần ưu tiên trong công tác của mình, và coi sức khỏe của học sinh là một mục để đánh giá hiệu quả công tác của mình.

Cấp quản lý giáo dục trung ương cũng đã quy định một số quy tắc và các quy định liên quan. Năm 1990, Hội đồng Nhà nước ban hành văn kiện "Quy tắc hoạt động GDTC trong các tổ chức giáo dục", trong đó xác định nhiệm vụ cơ bản của nó là

"thúc đẩy sự phát triển của sức khỏe thể chất và tâm lý của học sinh, và cải thiện vóc dáng của họ để giúp học sinh tiếp thu kiến thức GDTC căn bản và trau dồi khả năng và thói quen rèn luyện thể lực, nâng cao kỹ năng của học sinh trong các môn thể thao và đào tạo tài năng thể thao dự trữ cho đất nước, góp phần thực hiện giáo dục đạo đức và giúp học sinh phát triển ý thức kỷ luật và tinh thần dũng cảm, can trường".

Một văn kiện nữa là "Quy tắc hoạt động y tế trong các tổ chức giáo dục" đã được ban hành cùng một lúc bởi Hội đồng Nhà nước, trong đó nêu rõ: "các yếu tố chủ yếu của công tác y tế trong các cơ sở giáo dục là theo dõi sức khỏe của học sinh, mở khóa học về chăm sóc sức khỏe cho sinh viên và giúp đỡ họ trau dồi thói quen vệ sinh tốt, cải thiện môi trường vệ sinh trường học và các điều kiện vệ sinh tốt hơn cho việc giảng dạy, tăng cường phòng chống và điều trị các bệnh truyền nhiễm và phổ biến trong sinh viên".

Dành ưu tiên cho việc xây dựng luật và các quy định quản lý khoa học GDTC ở Trung Quốc. Bộ Giáo dục của Chính phủ Trung ương đã ban hành cơ cấu tổ chức của Sở thể thao, Y tế và Giáo dục Nghệ thuật. Việc quản lý giáo dục của tất cả các tỉnh, khu tự trị, thành phố và những địa phương thuộc chính quyền trên cấp quận tương ứng một bộ phận, bộ phận chuyên trách về giáo dục thể chất và sức khỏe, hoặc triển khai phân công những cán bộ phụ trách nhất định. Tất cả các tổ chức và các cán bộ này phải gánh trách nhiệm việc giáo dục thể chất và y tế trong các cơ sở giáo dục ở các cấp độ quốc gia hay khu vực.

GDTC ở Trung Quốc đã bước vào một giai đoạn được hướng dẫn bởi pháp luật. Theo hướng dẫn, quy định pháp luật có liên

quan, các cơ quan quản lý giáo dục của đất nước đang thực hiện việc quản lý và giám sát công việc một cách hiệu quả hơn. Luật pháp và các quy định đã được ban hành cũng bao gồm cả những lĩnh vực khác, chẳng hạn như "Quy tắc hoạt động GDTC trong tổ chức giáo dục", "Quy tắc hoạt động giáo dục sức khỏe trong các tổ chức giáo dục", "tiêu chuẩn quốc gia về trình độ GDTC sinh viên", "Tiêu chuẩn cung cấp sân chơi và trang thiết bị GDTC trong tổ chức giáo dục", và Tiêu chuẩn đối với chương trình GDTC, các môn học và quản lý vận động viên-sinh viên và người chơi.

Ngoài việc cung cấp với khả năng có thể những thứ cần thiết về kinh phí và trang thiết bị, quản lý GDTC quan tâm đặc biệt đến việc xây dựng đội ngũ giáo viên. Cấp chứng nhận trình độ chuyên môn cho giáo viên GDTC, đó là bắt buộc đối với, giáo viên GDTC trong các trường phổ thông, trung học cơ sở và tiểu học. Theo đó, nền giáo dục hoàn thành chương trình đại học 4 năm đại học, cao đẳng các chương trình 3 năm và hai chương trình năm tại trường đào tạo giáo viên trung học.

Có tổng cộng hơn 20 tổ chức GDTC đào tạo đại học, môn học GDTC có trong hơn 60 tổ chức đào tạo cao học, chương trình GDTC tại hơn 200 trường đào tạo giáo viên trung học. Bên cạnh đó, môn học GDTC của các trường đào tạo giáo viên trung học cho thấy GDTC ở các trường này một "nhiệm vụ nhân đôi".

Ngoài GDTC của sinh viên, các trường cũng phải thực hiện đào tạo nghề nghiệp cho sinh viên để họ có thể là giáo viên GDTC trong trường tiểu học sau khi tốt nghiệp. Đến nay, đã hình thành một đội ngũ gần 300.000 giáo viên GDTC trong cả nước, đó là những người yêu nghề và có tinh thần cống hiến.

GDTC ở Trung Quốc có các hình thức giảng dạy trên lớp, các hoạt động ngoại khóa huấn luyện và thi đấu các môn thể thao sau giờ học, đi bộ đường dài, đi du lịch và những hình thức khác, trong đó giảng dạy trên lớp học là cơ bản.

Khóa học GDTC là hình thức chính của GDTC trong các cơ sở giáo dục các loại khác nhau và ở các cấp độ khác nhau. Đây là một khóa học bắt buộc từ bậc tiểu học đến năm thứ hai của chương trình đại học tại các trường đại học với 2 hoặc 3 giờ học mỗi tuần. Một số trường thậm chí có lớp GDTC mỗi ngày. Bắt đầu từ năm thứ ba trong các trường đại học, khóa học GDTC được cung cấp một cách chọn lọc.

Trong các trường có khóa học GDTC bắt buộc, học sinh phải tham dự lớp học. Nếu một học sinh vắng mặt tới một phần ba tổng số giờ học trong một học kỳ, sẽ không được cho điểm kết thúc khóa học này, và không được coi là đạt tiêu chuẩn quốc gia về GDTC của sinh viên. Sau khi tốt nghiệp, người đó chỉ có thể nhận được chứng chỉ học tập, trong đó sẽ không đủ điều kiện chứng nhận trình độ GDTC để học ở cấp cao hơn? Trong những năm gần đây, khóa học GDTC đã được đưa vào danh sách môn thi đầu vào với các trường trung học.

Từ năm 1954 chương trình khóa học GDTC được biên soạn và ban hành kế tiếp cho các tổ chức giáo dục ở các cấp độ khác nhau. Để đáp ứng nhu cầu của cải cách và phát triển giáo dục, kể từ khi thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, chương trình môn học đã trải qua nhiều lần sửa đổi và bổ sung. Chương trình môn học hiện tại đang sử dụng trên toàn quốc lấy triết lý hướng tới tất cả học sinh như hướng dẫn, và phát triển cá nhân là mục tiêu cuối cùng, chương trình đưa ra "ba nhiệm

vụ cơ bản", (1) là truyền thụ cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản; (2) để rèn luyện cơ thể của sinh viên (3) để tiến hành giáo dục đạo đức và tư tưởng và cho học sinh.

Các nội dung giảng dạy GDTC được xác định bao gồm cả các kiến thức GDTC, giáo dục sức khỏe và các nội dung thi đấu thể thao cơ bản như Điền kinh, Thể dục dụng cụ, Trò chơi, các môn bóng, Thể dục nghệ thuật và Khiêu vũ, Trò chơi vận động để phát triển cơ thể học sinh và các sự kiện thể thao truyền thống của dân tộc thiểu số. Cấu trúc của chương trình môn học bao gồm cả nội dung giảng dạy thống nhất và những phần lựa chọn được biên soạn dựa trên tình hình địa phương. Những giải đấu như Bơi lội và Trượt băng nghệ thuật được đưa vào danh sách lựa chọn vì còn phụ thuộc vào địa điểm và khí hậu.

Trong chương trình môn học GDTC cho hệ giáo dục 9 năm bắt buộc, tỷ lệ nội dung thống nhất và có chọn lọc là 70 và 30, trong khi đó ở các trường phổ thông, tỷ lệ này là 50/50. Các chương trình môn học GDTC là cơ sở để biên soạn tài liệu giảng dạy, giảng dạy trên lớp học, quản lý giảng dạy và đánh giá chất lượng.

Căn cứ vào chương trình môn học GDTC trong các cơ sở giáo dục ở tất cả các cấp, Bộ Giáo dục đã tổ chức biên soạn giáo trình giảng dạy quốc gia, và các sở, ban quản lý giáo dục các cấp địa phương cũng đã biên soạn tài liệu giảng dạy phù hợp với điều kiện địa phương để sử dụng trong khu vực của mình. Sau khi được Ủy ban khảo thí và thẩm định tài liệu quốc gia phê chuẩn, một số bộ giáo trình đã được mở cho các đơn vị lựa chọn.

Khóa học GDTC trong các cơ sở giáo dục nói chung được chia thành các lớp học lý thuyết và thực hành, mà sau này là

hình thức chính. Theo nhiệm vụ giảng dạy và điều kiện của học sinh, các trường chuyên hệ đại học và trung học mở khóa học GDTC chung tương đương nhau, các khóa học về các nội dung thi đấu riêng.

Các trường tiểu học và trung học mở khóa học GDTC chủ yếu nói chung, trong khi một số trường trung học phổ thông cũng mở khóa học về các nội dung thi đấu riêng trên cơ sở thử nghiệm. Khóa học ở các lớp cuối tiểu học thực hiện dạy học theo nhóm chung giới tính và các nhóm dựa trên các điều kiện y tế, và đặc biệt chú trọng đến các hoạt động trong các nhóm nhỏ trong quá trình giảng dạy, để nuôi dưỡng mối quan hệ giữa các cá nhân học sinh, thúc đẩy nhiệt huyết, sáng kiến và học tập sáng tạo của họ.

Khóa học GDTC trong các cơ sở giáo dục nhấn mạnh sự kết hợp của GDTC với giáo dục sức khỏe. Nó tập trung vào nhận thức về GDTC và bồi dưỡng những thói quen thể thao trong các bài tập thể chất. Thông qua truyền thụ kiến thức và kỹ năng GDTC, khóa học cũng rất quan tâm đến việc tạo sự quan tâm của học sinh đối với các môn thể thao, phát triển nhân cách và thúc đẩy sự phát triển toàn diện cả về thể chất và tinh thần của họ, làm nền tảng cho việc tập luyện thể chất suốt đời.

Các khóa học GDTC cũng chú ý đến thói quen thực hiện vệ sinh và nhận thức về chăm sóc sức khỏe của học sinh. Các trường tiểu học và trung học có giờ lên lớp môn giáo dục sức khỏe hai tuần một lần. Các trường đại học tổ chức dạy môn giáo dục sức khỏe theo khóa học lựa chọn hoặc các bài giảng theo yêu cầu. Đã có nhiều nỗ lực được thực hiện để phòng chống các bệnh học đường phổ biến, chẳng hạn như cận thị,

mắt hột, sâu răng, suy dinh dưỡng, thiếu máu, và đã phát hành các tài liệu của Chương trình Phòng chống và điều trị các bệnh thông thường trong sinh viên...

Các cơ sở giáo dục cũng tích cực thực hiện các hoạt động huấn luyện thể lực ngoại khóa, tạo thành một phần quan trọng của giáo dục thể chất, các phần mở rộng và bổ sung của khóa học GDTC. Luật pháp và các quy định liên quan đến GDTC trong các cơ sở giáo dục quy định rằng sinh viên Trung Quốc phải có không ít hơn một giờ thể dục bao gồm cả giờ trên lớp của khóa học GDTC hàng ngày, và rằng họ cần phải tập bài tập buổi sáng và các bài tập trong giờ giải lao và sắp xếp thời gian nhất định để tập luyện ngoại khóa.

Kể từ những năm 1950, Trung Quốc bắt đầu thử nghiệm "Các Tiêu chuẩn rèn luyện thân thể" và sau đó đã ban hành "Tiêu chuẩn Quốc gia về rèn luyện thân thể". Văn kiện pháp lý được Hội đồng Nhà nước phê duyệt này đã thúc đẩy tất cả các sinh viên tham gia tích cực rèn luyện thân thể và tham gia kiểm tra. Nó cũng liên quan chặt chẽ tới các khóa học và các chương trình rèn luyện thể lực ngoại khóa. Trung bình có gần 10 triệu học sinh đạt tiêu chuẩn RLTT hàng năm.

Các hoạt động rèn luyện thân thể rất đa dạng ngoại khóa và đầy màu sắc. Nhiều giải thi đấu như thể hình, khiêu vũ, thể thao giải trí, y sĩ, chăm sóc sức khỏe và giải đấu các môn thể thao truyền thống của dân tộc thiểu số đang ngày càng phổ biến trong giới sinh viên. Đặc biệt trong những năm gần đây, nhiều tổ chức giáo dục ở các vùng khác nhau đã tổ chức chương trình đi bộ đường dài và đi dạo cho sinh viên, mọi người đi bộ trong khung cảnh thiên nhiên của quê hương, rèn luyện cơ thể của họ

và làm thư thái con tim. Những hoạt động này được đông đảo mọi người đánh giá cao.

GDTC trong các cơ sở giáo dục thực hiện các nguyên tắc kết hợp phổ biến với nâng cao. Đối với một số sinh viên có tài năng trong các nội dung thi đấu thể thao, trường học sẽ có lớp huấn luyện nâng cao kỹ năng sau giờ học của họ. Đào tạo tài năng dự trữ trong thể thao cho đất nước cũng là một phần không thể thiếu của GDTC trong các cơ sở giáo dục. Huấn luyện sau giờ học trên lớp chủ yếu hướng tới các đội thể thao và đội đại diện của nhà trường.

Nó nhằm mục đích phát huy điểm mạnh của học sinh và ngày càng nâng cao kỹ năng của họ thông qua các chương trình đào tạo thường xuyên. Đối với một số ít các em học sinh tài năng có kỹ năng thể thao xuất sắc, các trường sẽ gửi họ, trên cơ sở chọn lọc, tới các trường thể thao ngoài giờ dành cho tuổi thanh niên để được đào tạo có hệ thống. Cho đến nay, có hàng ngàn trường thể thao ngoài giờ trong cả nước và đã đào tạo được ra một số lượng lớn các tài năng thể thao xuất sắc với các kỹ năng đã được cải thiện của họ.

Để kích lệ lối sống lành mạnh trong trường học, thúc đẩy sự nhiệt tình của học sinh trong việc tham gia rèn luyện thân thể, trau dồi ý thức thi đấu, phát huy lợi thế trong giao lưu quan hệ cá nhân và phát hiện ra những tài năng thể thao, các cơ sở giáo dục đã thường xuyên tổ chức một loạt các cuộc thi đấu thể thao với hình thức đa dạng trên quy mô vừa phải và các cuộc thi đấu nội dung (môn TT) riêng lẻ, thường xuyên hoặc theo mùa, giữa các lớp, hoặc thậm chí là các trường. Các cơ sở giáo dục thuộc các loại hình khác nhau và ở các cấp độ khác nhau thường tổ

chức các đại hội thể thao cả trong mùa xuân và mùa thu. Đại hội thể thao toàn diện cho học sinh tiểu học được tổ chức ở cấp quận và cho học sinh trung học ở cấp tỉnh.

Các Đại hội thể thao Trường học Quốc gia được tổ chức ba năm một lần và Đại hội thể thao Đại học Quốc gia bốn năm một lần. Ngoài ra, một số cuộc thi đấu các nội dung riêng cũng được tổ chức một cách đột xuất, và các đội thể thao trường học hoặc đại học sẽ được cử đến tham gia các cuộc thi quốc tế hoặc khu vực. Với kỹ năng ngày càng được cải thiện và các đội thể thao được phát triển, vận động viên- sinh viên và các cầu thủ đã thể hiện là một lực lượng mạnh mẽ trong các môn thể thao thi đấu của quốc gia.

Hoạt động nghiên cứu về GDTC trong các cơ sở giáo dục đã bước vào một giai đoạn thực hiện có kế hoạch và có tổ chức. Kết quả nghiên cứu liên tục được áp dụng làm cơ sở khoa học cho việc phát triển GDTC, hoặc làm tài liệu tham khảo để hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý.

Viện nghiên cứu giáo dục Quốc gia Trung Quốc trực thuộc Bộ Giáo dục đã thành lập Trung tâm Nghiên cứu GDTC và giáo dục sức khỏe trong trường học. Hiệp hội Giáo dục Trung Quốc, Hiệp hội Giáo dục Trung Quốc Đại học và Khoa học thể thao Trung Quốc cũng đã thành lập hội nghiên cứu GDTC trong các cơ sở giáo dục. Hòa chung với các xu hướng phát triển GDTC trên thế giới và kết hợp với học thuyết GDTC và thực tế ở Trung Quốc, phác thảo về các dự án nghiên cứu đã được xây dựng và được đưa vào kế hoạch quốc gia nghiên cứu về giáo dục.

Đồng thời, các viện nghiên cứu khoa học giáo dục và giáo dục thể chất ở cấp tỉnh cũng đã thành lập các nhóm nghiên cứu

hoặc triển khai đội ngũ cán bộ nghiên cứu riêng. Các ban quản lý Giáo dục từ cấp quận trở lên đều có cán bộ nghiên cứu giảng dạy GDTC. Các trường đại học có phòng nghiên cứu GDTC, trong khi các trường trung học hoặc các trường tiểu học lớn cũng có nhóm nghiên cứu về giảng dạy GDTC.

Do đó, nghiên cứu về giảng dạy và khoa học GDTC trong các cơ sở giáo dục đã hình thành một mạng lưới với quá trình chuyển đổi theo ngành dọc và liên kết theo ngành ngang. Mạng lưới này đã tiến hành nghiên cứu sâu hơn tất cả các khía cạnh của GDTC trong các cơ sở giáo dục, chẳng hạn như các nguyên tắc hướng dẫn, mục tiêu, giảng dạy, huấn luyện, tập luyện ngoại khóa, thể chất và sức khỏe của học sinh.

Những thành tựu đầy ấn tượng đã đạt được, ví dụ, trong giai đoạn 1985 - 1986, Bộ Giáo dục, Ủy ban thể thao Nhà nước, Ủy ban Nhà nước về các vấn đề dân tộc và Bộ Y tế công cộng đã cùng nhau đưa ra một dự án nghiên cứu về vóc dáng và sức khỏe học sinh. 1.279 điểm điều tra đã được thành lập tại 29 tỉnh, khu tự trị, các vùng đô thị. Những điểm điều tra đã tiến hành kiểm tra quy mô lớn trên 20 chỉ số về hình thái thể lực, chức năng, và vóc dáng của các học sinh trong độ tuổi từ 7-22 tuổi của 28 trong tổng số 56 dân tộc ở Trung Quốc. Họ cũng kiểm tra về 9 loại bệnh thường gặp. Chương trình hướng đến gần một triệu em học sinh- sinh viên. Dựa trên nghiên cứu phân tích 15 triệu dữ liệu ban đầu, hàng trăm bài báo đã được khai thác và biên soạn thành một cuốn sách, có tên là "Nghiên cứu thể chất và sức khỏe của học sinh Trung Quốc"; cuốn sách đã được xem là nguồn tư liệu khoa học có giá trị nhất cho các nghiên cứu trong lĩnh vực này.

Dự án này, cùng với những phát hiện của mình, đã giành được các giải thưởng quốc gia hạng nhì về Tiến bộ Khoa học và Công nghệ. Điều đó có ý nghĩa thúc đẩy những nghiên cứu khoa học sâu rộng hơn về GDTC trong các cơ sở giáo dục của Trung Quốc và đã cải thiện vóc dáng và sức khỏe của dân tộc trên toàn quốc.

GDTC trong các cơ sở giáo dục của Trung Quốc hiện đang ở giai đoạn phát triển thịnh vượng. Dựa trên những kinh nghiệm và bài học của riêng mình, nó sẽ tiếp tục hấp thụ những kinh nghiệm tiên tiến từ các nước khác, và góp phần làm hình thành và hoàn thiện hệ thống GDTC phù hợp với tình hình của Trung Quốc, đóng góp vào việc đào tạo ra những nhà kiến tạo xã hội xã hội chủ nghĩa trong thế kỷ 21.

Đức Anh biên dịch
(theo www.fmprc.gov.cn)

TIÊU CHUẨN GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỌC SINH Ở NHẬT BẢN

Sự tương đồng và khác biệt về nội dung và cách tiếp cận giáo dục thể chất của Nhật Bản với giáo dục thể chất ở Hoa Kỳ.

Kể từ khi kết thúc Thế chiến II, cứ khoảng 10 năm một lần chương trình các môn học dành cho các trường học đều được Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và công nghệ (MEXT) của Nhật Bản sửa đổi. Những lần sửa đổi đầu tiên sau chiến tranh được thiết kế để chuyển tới các trường học Nhật Bản từ hệ thống giáo dục quân phiệt sang hệ thống giáo dục dân chủ, với triết lý chính dựa trên các giá trị và lý tưởng giáo dục của Mỹ.

Trong những lần sửa đổi này, hệ thống giáo dục thể chất Nhật Bản đã đưa ra các mục tiêu chính cho giáo dục thể chất tương tự như của Hoa Kỳ: giáo dục để phát triển thể chất, tinh thần và xã hội (Takahashi, 2000). Để phản ánh sứ mạng to lớn này, các trường học của Nhật Bản cũng đã áp dụng cách tiếp cận thông qua nhiều hoạt động của Mỹ đối với chương trình giáo dục thể chất, phần lớn trong đó là các hoạt động giải trí.

Những sửa đổi tiếp theo đối với giáo dục thể chất của Nhật Bản là vào năm 1958, khi thực hiện chủ trương " giáo dục thể chất theo định hướng văn hóa ". Cách tiếp cận đã chú trọng đến các môn thể thao Olympic và một số hình thức hoạt động thể

thao khác có giá trị trong nền văn hóa Nhật Bản, để chuẩn bị hướng tới Thế vận hội mùa hè ở Tokyo vào năm 1964.

Sau đó, những sửa đổi năm 1968 dựa trên ý tưởng hoạt động "theo định hướng phát triển thể hình" cho hoạt động giáo dục thể chất trong nhà trường đã được đưa ra, thúc đẩy do giảm mức độ về hình thể trong giới trẻ Nhật Bản và sự chấp nhận vai trò của sự phát triển thể hình và khoa học thể dục thể thao trong nước và trên thế giới.

Hai lần sửa đổi tiếp theo, vào năm 1977 và 1989, nhấn mạnh quan điểm học tập suốt đời các môn thể thao và trò chơi trong chương trình giáo dục thể chất. Sự chú ý đặc biệt được đưa ra vào thời điểm đó là việc phát triển các kỹ năng thể thao và sức khỏe về thể chất, cũng như các khái niệm về thể thao, sự công bằng, hợp tác và trách nhiệm. Các chương trình giáo dục thể chất quốc gia của Nhật đã được biên soạn lại lần cuối vào năm 1998 cho các lớp tiểu học và các lớp dưới của cấp trung học (trung học cơ sở) và vào năm 1999 cho các lớp trên của cấp trung học (trung học phổ thông). Hai mục đích chính của những lần sửa đổi là giảm bớt nội dung chương trình và thời gian quy định cho mỗi môn để thực hiện 5 ngày học trong một tuần (thay cho 6 ngày trước đây) và để đáp ứng nhu cầu đối với giáo dục của thời đại mới.

Điều thú vị là những thay đổi trong các mục tiêu và mục đích chính của giáo dục thể chất của Mỹ và Nhật Bản đều hoàn toàn giống nhau kể từ Thế chiến II. Tuy nhiên, ở Hoa Kỳ những thay đổi đã xảy ra là kết quả của cách tiếp cận từ cơ sở, từ các giáo viên trong các trường học và các tổ chức nghề nghiệp. Tại Nhật Bản, những thay đổi tương tự như vậy lại do yêu cầu của chính phủ.

Các mục tiêu và nội dung của chương trình giáo dục thể chất được xác định bởi Chương trình quốc gia do Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và công nghệ (MEXT) xây dựng. Khái niệm, chương trình giảng dạy quốc gia này đặt ra những yêu cầu tối thiểu trao quyền tự chủ để thực hiện một cách sáng tạo trong mỗi trường. Tuy nhiên, những hướng dẫn của MEXT đối với việc giảng dạy theo đề cương giáo dục thể chất chi tiết cụ thể về nội dung, tài liệu giảng dạy và phương pháp giảng dạy phải được sử dụng.

Trẻ em Nhật Bản phải trải qua giáo dục bắt buộc trong trường tiểu học từ lớp 1- đến lớp 6, và trong trường trung học cơ sở từ lớp 7 đến lớp 9. Sau khi hoàn thành giáo dục bắt buộc, học sinh tự nguyện đi học phổ thông trung học từ lớp 10 đến lớp 12.

Phân phối thời gian và sĩ số lớp học

Năm học ở Nhật Bản có ba học kỳ, bắt đầu vào tháng Tư. Các tiết học ở cấp tiểu học kéo dài 45 phút và ở các lớp cấp trung học là 50 phút. 35 giờ học giáo dục thể chất được tính là một tín chỉ. Trong quá trình chuyển sang lịch học 5 ngày một tuần học, việc phân bố thời gian cho giáo dục thể chất (bao gồm cả giáo dục sức khỏe) ở các lớp cấp tiểu học và trung học cơ sở đã được giảm bớt từ 105 đến 90 giờ mỗi năm. Ở các lớp cấp trung học cơ sở, giáo dục thể chất và sức khỏe được phân bổ 270 giờ trong cả ba năm; trong đó 222 giờ dành cho giáo dục thể chất và 48 giờ là dành cho giáo dục sức khỏe.

Ở cấp trung học phổ thông, giáo dục thể chất và sức khỏe được phân bổ 315 đến 350 giờ (9-10 tín chỉ) trong cả 3 năm;

trong đó 245 đến 280 (7- 8 tín chỉ) giờ là dành cho giáo dục thể chất và 70 giờ (2 tín chỉ) giáo dục sức khỏe.

Sự phân bổ này bao gồm cả nội dung bắt buộc và nội dung "tự chọn" thêm trong chương trình đào tạo của mỗi trường. Nguyên tắc trường quyết định số giờ tự chọn để thực hiện mỗi tuần và sau đó các em học sinh sẽ chọn các lớp để học ngoài những giờ học bắt buộc đối với giáo dục thể chất, sức khỏe, và các môn học khác.

Do đó, số giờ học giáo dục thể chất và sức khỏe ở mỗi học sinh sẽ khác nhau, nhưng tất cả các em đều phải đáp ứng được số giờ tối thiểu nêu trên dành cho các cấp. Ở Nhật Bản, số học sinh trong một lớp học là do chính phủ quy định, tối đa là 40 học sinh ở tất cả các môn học.

Mục tiêu và kết quả

Mặc dù MEXT đã sửa đổi chương trình giảng dạy quốc gia bảy lần kể từ Thế chiến II, năm nhóm kết quả cơ bản vẫn còn được duy trì trong các chương trình học tập (Takahashi, 2000):

- (1) giáo dục thể chất theo định hướng dân chủ;
- (2) Giáo dục thể chất theo định hướng văn hóa;
- (3) giáo dục thể chất theo định hướng sức khỏe;
- (4) giáo dục thể chất để chuẩn bị cho việc tham gia luyện tập thể thao suốt đời và;
- (5) giáo dục thể chất để rèn luyện tinh thần và thân thể.

Mục tiêu cuối cùng là để trau dồi thái độ sống mà sẽ tạo cho học sinh có một cuộc sống hạnh phúc và vui vẻ, hòa nhập tốt với hoạt động thể chất và để có được một hiểu biết về giá trị

của sức khỏe và sự an toàn. Thông qua những trải nghiệm trong giáo dục thể chất, thanh thiếu niên phải xây dựng được tình yêu đối với thể thao và đạt được mức phát triển sức khỏe cá nhân cần thiết cho một cuộc sống lành mạnh.

Trong văn hóa Nhật Bản, cơ thể và trí tuệ được xem xét từ một góc độ tổng thể, và mối quan hệ này phải được duy trì thường xuyên bằng giáo dục thể chất trong trường học. Những mục tiêu này thể hiện kết quả học tập đối với giáo dục thể chất dự kiến sẽ được đáp ứng trong tất cả các trường học Nhật Bản; chúng khác với các tiêu chuẩn được sử dụng tại Hoa Kỳ, ở chỗ là chúng không chỉ định các kết quả về thành tích có liên quan.

Nội dung chương trình

Tiêu chuẩn đối với các chương trình giáo dục thể chất ở Nhật Bản là các tiêu chuẩn về nội dung ở 3 cấp học. Những tiêu chuẩn nội dung này lại được chia thành "các phân môn", khác nhau đại diện cho lĩnh vực hoạt động có liên quan. Các chương trình giảng dạy ở từng cấp bao gồm các nội dung kết hợp của các phân môn bắt buộc, và một số phân môn bổ sung mà sinh viên có thể lựa chọn dựa trên sở thích cá nhân của mình.

Chương trình "được chọn lựa" và thời gian học được giảm bớt là hai trong số những thay đổi đáng kể nhất đã được thực hiện trong các chương trình giảng dạy quốc gia; cả hai phương thức này đã được áp dụng rộng rãi, kể cả cách thức giáo dục được giáo viên tiến hành.

Thực trạng về các chương trình và giáo viên

Ở cấp tiểu học, các giờ học giáo dục thể chất do giáo viên đứng lớp giảng dạy. Các giáo viên mầm non được đào tạo và

cấp bằng để dạy tất cả các môn, kể cả giáo dục thể chất. Giống như ở Hoa Kỳ, giờ học giáo dục thể chất ở Nhật Bản trong các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông được các chuyên gia giáo dục thể chất giảng dạy.

Ở Nhật Bản, giáo dục thể chất đóng một vai trò quan trọng; do làm phong phú thêm cho đời sống học đường, nó được nhìn nhận không chỉ như một môn học, mà còn là một phần của kế hoạch giáo dục tổng thể trong trường học.

Mục tiêu của giáo dục thể chất ở mỗi cấp học

❖ Trường tiểu học

Mục tiêu tổng thể: Nhận thức được cơ thể và trí não là một thể thống nhất thông qua việc được trải nghiệm đầy đủ trong thể thao và sự hiểu biết về sức khỏe và sự an toàn, mọi người đều cần phải nuôi dưỡng một tình yêu thể thao ở trẻ em, duy trì và thúc đẩy trình độ phát triển sức khỏe, thể hình của các em, và trau dồi thái độ lành mạnh để tạo cho mình một cuộc sống hạnh phúc và vui vẻ.

Các lớp đầu cấp (các lớp 1, 2)

1. Nuôi dưỡng thái độ tích cực hướng tới việc tham gia các hoạt động thể chất cơ bản và các trò chơi bằng cách đặt ra các luật chơi và các hoạt động đơn giản, qua đó tăng cường sức khỏe của trẻ em.

2. Nuôi dưỡng thái độ yêu thích tham gia các hoạt động thể chất trong sự thân thiện với tất cả mọi người và thật sự chú trọng đến sức khỏe và sự an toàn của chính mình.

Các lớp giữa cấp (Lớp 3, 4)

1. Giáo dục ý thức, thái độ tích cực tập luyện thể dục thể thao thông qua việc đặt ra các kế hoạch hoạt động dựa trên mục tiêu cá nhân, học các kỹ năng thể thao dựa trên các đặc tính về thể thao, và tăng cường sức khỏe học sinh.

2. Giáo dục ý thức, thái độ công bằng và hợp tác, khát vọng hướng đến sự nỗ lực tốt, đồng thời chú ý đến sức khỏe và sự an toàn của chính mình.

3. Học sinh cần phải hiểu làm thế nào để sống một cuộc sống lành mạnh và đạt được sự phát triển về thể chất, và họ nên trau dồi ý thức, thái độ mà sẽ làm cho cuộc sống của họ được lành mạnh và vui vẻ.

Các lớp cuối cấp (lớp 5, 6)

1. Giáo dục ý thức, thái độ tích cực tập luyện thể thao, thông qua việc đặt ra các kế hoạch hoạt động theo những mục tiêu cá nhân, học các kỹ năng thể thao dựa trên đặc tính thể thao và các điều kiện được điều chỉnh, và tăng cường sức khỏe học sinh.

2. Giáo dục ý thức, thái độ công bằng, hợp tác, và khát vọng hướng tới sự nỗ lực tốt hơn, đồng thời chú ý đến sức khỏe và sự an toàn của chính mình.

3. Học sinh có thể hiểu được làm thế nào để ngăn ngừa chấn thương và bệnh tật và cách làm việc hướng tới làm cho cuộc sống của họ khỏe mạnh và vui vẻ.

❖ *Cấp trung học cơ sở*

Mục tiêu tổng thể: Nhận biết cơ thể và trí não là một thể thống nhất thông qua việc tham gia vào các môn thể thao và thông qua việc tìm hiểu về sức khỏe và an toàn, học sinh cần

trau dồi ý thức, thái độ tích cực tập luyện thể dục thể thao, tăng cường sức khỏe của mình, giáo dục khả năng biết làm những gì có lợi cho sức khỏe theo cách thức riêng của mình, và phát triển ý thức, thái độ và làm cho cuộc sống hạnh phúc, vui vẻ.

1. Thông qua việc tham gia vào môn thể thao, các em học sinh sẽ phát triển được các kỹ năng, kỹ xảo thể thao, có được những trải nghiệm thú vị trong khi giải quyết các nhiệm vụ, và do đó hình thành ở họ ý thức, thái độ mà sẽ làm cho cuộc sống khỏe mạnh và vui vẻ.

2. Thông qua việc tham gia vào hoạt động thể thao, học sinh sẽ học được cách kiểm soát sức khỏe của mình thông qua nhận thức được sự thay đổi của cơ thể, tăng cường sức khỏe, một tinh thần và một cơ thể mạnh mẽ.

3. Thông qua thi đấu và hợp tác trong thể thao, học sinh được trau dồi ý thức, thái độ công bằng, sẵn sàng tuân thủ luật chơi, và mong muốn hợp tác với nhau để hoàn thành trách nhiệm cá nhân. Ngoài ra, học sinh cũng được nuôi dưỡng sở thích chơi thể thao trong khi thật sự chú trọng đến sức khỏe và sự an toàn của họ.

❖ *Cấp trung học phổ thông*

Mục tiêu tổng thể: : Nhận biết cơ thể và trí não là một thể thống nhất thông qua việc tham gia vào các môn thể thao và thông qua việc tìm hiểu về sức khỏe và an toàn, học sinh cần trau dồi ý thức, thái độ đối với việc tham gia tập luyện thể thao suốt đời, tăng cường sức khỏe của mình, trau dồi khả năng của họ để làm được những điều có lợi cho sức khỏe theo cách thức

riêng của mình, và phát triển một thái độ mà sẽ làm cho cuộc sống hạnh phúc và vui vẻ.

1. Thông qua việc tham gia hoạt động thể thao, học sinh sẽ có được những trải nghiệm thú vị khi phát triển các kỹ năng, kỹ xảo thể thao; tăng được sức khỏe của họ; nuôi dưỡng thái độ công bằng, hợp tác và trách nhiệm; trau dồi ý thức, thái độ tích cực đối với sự tham gia tập luyện thể thao suốt đời.

Các nhà trường ở Nhật Bản có nhiều nội dung thi đấu ngoại khóa, trong đó có lễ hội thể dục thể thao mà các giáo viên giáo dục thể chất đóng vai trò trung tâm trong việc tổ chức thực hiện. Một số nhà giáo dục thể chất cũng là huấn luyện viên của các câu lạc bộ thể dục thể thao trường học, điều này cũng tương đương với các chương trình thể thao trong trường học ở Hoa Kỳ.

Ở Nhật Bản không có chương trình thi đấu thể thao liên trường. Cũng như tại Hoa Kỳ, có một số vấn đề liên quan đến trách nhiệm của những giáo viên có kiêm nhiệm cả vai trò HLV; một số giáo viên dành nhiều thời gian cho đội thể thao của họ hơn là chuẩn bị cho các giờ học trên lớp.

Một số người hiện nay cho rằng các hoạt động thi đấu thể thao nên được chuyển từ nhà trường cho cộng đồng, rằng các nhà giáo dục thể chất nên tận tâm, tận lực với những giờ giảng bài trên lớp học, và sứ mạng của các câu lạc bộ thể dục thể thao cần được chuyển sang quảng bá, thúc đẩy sự tham gia suốt đời vào các hoạt động thể chất.

Phạm vi hoạt động thể chất trong trường tiểu học

Các phân môn	Lớp 1 & 2	Lớp 3 & 4		Lớp 5 & 6
Các hoạt động thể chất cơ bản	*	*	*	
Các trò chơi	*	*	*	
Bài tập thể dục				*
Thể dục dụng cụ			*	*
Các môn Điền kinh			*	
Bơi lội			*	*
Các môn Bóng				*
Khiêu vũ		*	*	*
Giáo dục sức khỏe		*	*	*

**Nội dung bắt buộc*

Các phương pháp giảng dạy

Những thuật ngữ như "kỹ năng giảng dạy (Rink, 2002; Siedentop & Tannehill, 2000) các giáo viên thể dục tại Nhật Bản" được công nhận rộng rãi. Các giáo viên đã ít nhiều quen biết với các khái niệm "phong cách giảng dạy" (Mosston & Ashworth, 2000) hay "mô thức hướng dẫn" (Metzler, 2005).

Tuy nhiên, nhiều nhà giáo dục thể chất dạy theo những cách tương tự như một số mô thức và phong cách, chẳng hạn như phong cách đối ứng, hợp tác học tập, trò chơi chiến thuật, hay các mô thức giáo dục thể thao.

Thực tại và các vấn đề nảy sinh

Quy định của chính phủ về các nội dung học thuật đóng một vai trò quan trọng trong việc duy trì các chương trình quốc gia và tiêu chuẩn về giáo dục thể chất, phải giữ được tính thống nhất ở mức độ cao trong phạm vi cả nước. Tuy nhiên, việc thường xuyên điều chỉnh giống nhau này sẽ gây trở ngại cho việc xây dựng các chương trình đào tạo ban đầu tại các trường học và gây cản trở cho việc đạt được các kỹ năng của các giáo viên.

Các quy định của chính phủ nhằm duy trì các cơ sở giáo dục thể chất và để giữ một số lượng tối thiểu thời gian được phân bổ cho giáo dục thể chất, nhưng các quy định nghiêm ngặt của chương trình các môn học lại khuyến khích việc thử nghiệm hạn chế với các giải pháp hướng dẫn, thường làm hạn chế sự phát triển và các khả năng đổi mới của giáo viên.

Các trường học cải cách bắt đầu cung cấp các chương trình chọn lọc và các lớp học giáo dục chung theo chương trình giảng dạy quốc gia sửa đổi năm 1989.

Một vài trường tiểu học cũng cung cấp một số tùy chọn giới hạn cho trẻ em (ví dụ, chọn một nội dung tập luyện trong số các môn Điền kinh). Tuy nhiên, hầu hết các trường trung học cơ sở và thậm chí nhiều trường trung học phổ thông không cung cấp sự lựa chọn rộng mặc dù các chương trình môn học đều cho phép được lựa chọn như vậy.

Sự hạn chế về phát triển đội ngũ nhân viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện nay đang ngăn cản sự mở rộng của hệ thống chọn lựa chương trình này.

Cải thiện chất lượng đào tạo giáo viên giáo dục thể chất là thách thức lớn nhất đối với giáo dục thể chất Nhật Bản ngày nay. Những nỗ lực của các hội đồng giáo dục quốc gia và địa

phương để truyền bá nội dung và các phương pháp của chương trình môn học mới được sửa đổi đã không mấy thành công.

Việc xây dựng các chương trình giáo dục thể chất có hiệu quả hay không phụ thuộc vào nhận thức của giáo viên về các khả năng được cung cấp bởi một chương trình giảng dạy mới, và vào chuyên môn của họ trong việc lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá các nội dung mới này.

Để cải thiện việc hướng dẫn, hệ thống đào tạo giáo viên hiện diện trong các trường đại học Nhật Bản cần phải được cải cách để đáp ứng với những thay đổi cơ bản trong chương trình hệ 12 năm. Ngoài ra, một yếu tố cũng không kém phần quan trọng là các giáo viên thể dục phải được giảm bớt phạm vi trách nhiệm của mình để chỉ chuyên giảng dạy, loại bỏ vai trò giáo viên kiêm huấn luyện viên, vai trò có sự mâu thuẫn nhau hiện vẫn thấy ở nhiều trường học.

Tóm lại

Cùng với sự kỳ vọng vào một xã hội toàn cầu ngày nay, giáo dục thể chất ở Nhật Bản có nhiều điểm tương đồng, và cả sự khác biệt với các chương trình tại Hoa Kỳ. Trong số các mục tiêu giáo dục chính của chương trình môn học có nhiều mục tiêu giống nhau; cả hai hệ thống đều thúc đẩy các kết quả liên quan đến sức khỏe, thể thao suốt đời và tham gia hoạt động thể chất.

Hệ thống giáo dục Nhật Bản đề cao cả hai kết quả mà nhiều nhà giáo dục thể chất ở Mỹ tán thành, nhưng hiếm khi được đưa vào các tài liệu của chương trình giảng dạy chính thức: Tạo nên sự gắn kết giữa cơ thể- trí tuệ và học cách sống một cuộc sống hạnh phúc và vui vẻ.

Hầu hết các nội dung về vận động được dạy ở mỗi cấp trong 3 cấp học đều có trong các trường học của Mỹ ở những mức độ như nhau, nhưng hai cấp trung học tại Nhật Bản lại có nội dung nhận thức về các khía cạnh xã hội và văn hóa của các môn thể thao, học tập động cơ, và những kết quả tác động của việc học các hoạt động thể chất đối với ý nghĩa cá nhân.

So với Hoa Kỳ, sự khác biệt lớn là các chính sách về chương trình môn học tại Nhật Bản được chính phủ quyết định. Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ xác định cả các mục tiêu và nội dung cho các chương trình học trên cả nước; các đạo luật này hạn chế các phương pháp giảng dạy được sử dụng bởi các giáo viên.

Ở Hoa Kỳ không hề có cách tiếp cận hoạch định chính sách tập trung hóa cao độ do nhà nước đề ra một loạt các kết quả phải đạt được trong giáo dục thể chất, bao gồm các phương pháp hướng dẫn chương trình môn học cho tất cả.

Tuy nhiên, hầu hết các quyết định hàng ngày về nội dung chương trình và cách tiếp cận việc giảng dạy tại Hoa Kỳ là do các giáo viên tại các trường học thực hiện hoặc cá nhân hoặc theo nhóm (các chương trình trung học và đại học). Rõ ràng là các nhà hoạch định chính sách và các nhà giáo dục thể chất ở cả hai nước có nhiều điều có thể học hỏi lẫn nhau.

Thu Hà biên dịch và tổng hợp

(theo Standards and Practice for K-12 in Physical Education in Japan)

NHỮNG PHƯƠNG PHÁP CẢI CÁCH MỚI TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG HỌC CỦA KHU VỰC CHÂU Á

Mặc dù nhận được sự đầu tư, hỗ trợ không hề nhỏ đến từ Chính phủ trong mọi lĩnh vực như khoa học, y tế, giáo dục, phát triển cộng đồng... tuy nhiên, có một sự thật đang diễn ra ở hầu hết các nước trên thế giới là số lượng người tham gia các hoạt động thể thao ngày càng giảm. Điều này dẫn tới một thực trạng là sức khỏe của con người không được đảm bảo, số lượng trẻ em và thanh thiếu niên mắc bệnh béo phì tăng cao.

Khu vực Châu Á, với số lượng dân đông, cũng đang có những cải cách mới, phần nào đẩy thúc đẩy được việc tăng cường luyện tập thể dục thể thao trong cộng đồng nói chung, và phát triển giáo dục thể chất trong trường học nói riêng. Chính phủ của các nước cần có sự đầu tư, nghiên cứu để nắm rõ hoàn cảnh, thực trạng chung... để đưa ra được những cải cách và bước phát triển đúng đắn.

Thực trạng chung về giáo dục thể chất khu vực Châu Á: Trong hệ thống giáo dục, môn giáo dục thể chất (môn thể dục) là môn học nhận được ít sự quan tâm, vì mọi người cho rằng học môn này sẽ không đem lại lợi ích về mặt kinh tế, phát triển xã hội; Giáo dục thể chất thường bị xem là môn học vận dụng đến cơ bắp, không quan trọng bằng các môn liên quan đến trí não. Ở các nước Châu Á, thông thường cơ sở vật chất, phòng

ốc được dùng cho nhiệm vụ đào tạo kiến thức, vì vậy, hệ thống trang thiết bị phục vụ cho giáo dục thể chất thường không được quan tâm và đầu tư.

Tại một số quốc gia, ngân sách giáo dục hầu hết dành cho việc đào tạo các giáo viên giảng dạy cho những bộ môn chính như Toán, Khoa học, Lịch sử...; Bên cạnh đó, người dân Châu Á không có thói quen tập luyện thể thao.

Theo một báo cáo, chỉ có khoảng 20% dân số Châu Á tham gia vào việc tập luyện thể thao hàng tuần, trong khi đó, chỉ riêng ở Hoa Kỳ, tỷ lệ là 70%, bên cạnh đó, họ còn thường xuyên khuyến khích trẻ em và thanh thiếu niên tham gia vào các hoạt động ngoại khóa, hoặc biết chơi ít nhất 1 môn thể thao. Đồng thời, các chính sách phát triển giáo dục thường do các lãnh đạo cao cấp quyết định, và các nhà lãnh đạo này thường không chú tâm thực sự đến phát triển giáo dục thể chất.

Trước thực trạng đó, một số quốc gia ở khu vực Châu Á đã đưa ra áp dụng một số phương thức cải cách mới trong giáo dục thể chất nhằm đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất:

1. Giáo dục thể chất theo nhu cầu của học sinh: Giáo dục thể chất từ trước đến nay đều tập trung vào việc rèn luyện sức khỏe, dựa vào một chương trình học đã có sẵn do Bộ Giáo dục của quốc gia hoặc cơ quan có thẩm quyền biên soạn. Vì vậy, phần nào đấy, giáo dục thể chất chưa được gắn với nhu cầu thực tiễn của nhóm đối tượng tập luyện là học sinh, sinh viên.

Do đó, trong những năm trở lại đây, một số các nước khu vực Châu Á đã tập trung hơn trong việc tìm hiểu nhu cầu tập luyện các môn thể thao thị hiếu, các môn thể thao với mục đích rèn luyện vóc dáng của học sinh, sinh viên.

Từ đây, số lượng học sinh lưu tâm hơn tới việc luyện tập thể thao sẽ tăng lên.

2. Giáo dục thể chất và kiến thức thực tiễn: Theo phương pháp giáo dục truyền thống, giáo dục thể chất thường chỉ hướng dẫn học sinh, sinh viên về các bước thực hiện động tác, mà bỏ qua phần lý thuyết về tác dụng của những động tác, những hoạt động đẩy lên sự vận hành của các cơ, các bộ phận trong cơ thể.

Chính vì vậy, hiện nay các nước Châu Á cũng đang dần dần đưa lượng kiến thức cơ bản vào giảng dạy cho các học sinh, sinh viên, để từ đây học sinh, sinh viên có thể hiểu được tầm quan trọng cũng như mục đích của từng động tác.

3. Giáo dục thể chất cho các bé gái: Tại một số các nước theo đạo Hồi, các bé gái phải tuân thủ một số nguyên tắc và quy định nghiêm khắc, chính vì vậy đã phần nào làm giảm số lượng các học sinh, sinh viên nữ tham gia vào các hoạt động giáo dục thể chất, thể dục thể thao.

Hiện nay, Chính phủ các nước Hồi giáo đang kết hợp cùng với các tổ chức quốc tế trong việc xây dựng các chương trình hỗ trợ, khuyến khích các học sinh, sinh viên nữ tích cực luyện tập thể thao.

Các chương trình, chiến lược, chính sách hỗ trợ sẽ tập trung vào các vấn đề như: xây dựng nội dung học hợp lý, tác động của truyền thống, thay đổi tư duy cũ của những người phụ nữ gia đình trong việc ngăn cản con gái tham gia thể thao, giới thiệu các tấm gương, cá nhân nữ giành thành tích cao tại các giải thể thao lớn...

4. Giáo dục thể chất kết hợp với sự phát triển của công nghệ thông tin: Với sự phát triển và ứng dụng rộng rãi các thành tựu của công nghệ thông tin trong thời điểm hiện tại, rất nhiều các trường học đã dùng máy tính trong công tác giảng dạy, lưu trữ, kiểm tra, quản lý. Chính vì vậy, để hướng tới mục tiêu thúc đẩy sự phát triển của giáo dục thể chất, các trường học nên sử dụng nhiều hơn nữa những ứng dụng của công nghệ thông tin trong công tác đào tạo. Một số cải cách mới đã, đang và sẽ được các quốc gia Châu Á thực hiện có thể kể đến như: Xây dựng các chương trình giáo dục thể chất chính quy và từ xa; Chính phủ xây dựng các website có đường dẫn trực tiếp tới các trang website của các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao khu vực và thế giới; Xây dựng hệ thống thư viện thể thao điện tử phục vụ cho công tác lưu trữ và tra cứu...

5. Giáo dục thể chất và sự đầu tư mới dành cho hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị học tập, thi đấu: Không khác nhiều lắm so với chuỗi các môn học cũng được đào tạo trong trường học, giáo dục thể chất cũng đòi hỏi phải có một sự đầu tư không nhỏ về trang thiết bị, hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ trong công tác giảng dạy và tập luyện.

Tuy nhiên, do điều kiện của từng quốc gia, từng địa phương, từng trường lại khác nhau, thế nên không phải tất cả các trường học đều nhận được một sự đầu tư thích hợp trong việc phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục thể chất.

Chính phủ các quốc gia cùng các tổ chức hữu quan phụ trách các vấn đề phát triển thể thao sẽ là những nhà đầu tư lớn trong việc thực hiện những cải cách này.

6. Chỉ tiêu đánh giá hệ thống giáo dục thể chất và phát triển thể thao: “Chỉ tiêu đánh giá hệ thống giáo dục thể chất và phát triển thể thao” được giới thiệu lần đầu tiên trong bản “Báo cáo phát triển con người”.

Bản báo cáo này đề cập nhiều đến việc hoàn thiện các đề mục được nêu trong “Mục tiêu thiên niên kỷ”. Dựa vào 7 mục tiêu chính của “Mục tiêu thiên niên kỷ”, Chính phủ các quốc gia ở Châu Á cũng đã đưa ra những cải cách thích hợp, vừa đảm bảo thực hiện được 7 mục tiêu chính, vừa phát triển được hệ thống giáo dục thể của đất nước.

7 mục tiêu chính, đó là:

- **Đẩy lùi đói nghèo:** Ngành công nghiệp thể thao, các tổ chức thể thao lớn, các sự kiện thể thao quan trọng mang tầm cỡ quốc gia hoặc quốc tế sẽ cung cấp việc làm cho người lao động. Giáo dục thể chất trang bị cho mỗi cá nhân những kỹ năng cơ bản nhất trong việc rèn luyện sức khỏe, đảm bảo hiệu quả công việc, nâng cao chất lượng quốc sống, đẩy lùi đói nghèo và bệnh tật.

- **Phổ cập giáo dục tiểu học:** Giáo dục thể chất là môn học không thể thiếu trong bất cứ môi trường giáo dục nào, đặc biệt là ở cấp tiểu học. Phát triển giáo dục thể chất sẽ giúp học sinh thêm năng động, nhanh nhẹn, cảnh quan môi trường đào tạo sẽ thêm sinh động, hào hứng.

- **Cân bằng và bình đẳng giới:** Khuyến khích nữ giới tham gia vào các hoạt động thể thao giúp họ có thêm tự tin vào các hoạt động mang tính xã hội, đồng thời phần nào thay đổi những tư duy lạc hậu về giới tính.

- **Nâng cao sức khỏe sinh sản:** Giáo dục thể chất giúp con người nâng cao sức khỏe, từ đây, sức khỏe bà mẹ đang mang thai cũng được tăng lên.

- **Chống lại bệnh tật:** Giáo dục thể chất hướng con người ta vào những hoạt động mang tính tích cực, những hoạt động mang tính chất xây dựng, phát triển xã hội. Bên cạnh đây, việc tăng cường luyện tập thể dục thể thao cũng giúp con người nâng cao sức đề kháng, dẻo dai hơn, để từ đây có khả năng chống lại việc nhiễm bệnh tật.

- **Gắn kết cộng đồng:** Giáo dục thể chất có thể được xem là cầu nối liên kết mối quan hệ giữa các nước đã phát triển và đang phát triển.

7. Các chuyên đề mới dành cho giáo dục thể chất: Có nên chăng việc các khoa đào tạo giáo dục thể chất của các trường đại học khu vực Châu Á xây dựng hệ thống giáo án tập trung nhiều hơn vào các vấn đề như phát triển ngành công nghiệp thể thao, kinh tế thể thao, sự nghiệp giáo dục thể chất quốc gia, thay vì chỉ tập trung đào tạo về kỹ năng thi đấu. Bên cạnh đó, còn có rất nhiều lĩnh vực mới trong thể thao chưa được các quốc gia thực sự đi sâu nghiên cứu như “toàn cầu hóa thể dục thể thao”, “đào tạo nhân sự cao trong thể dục thể thao”, “thể thao kết hợp với du lịch”...

8. Liên hiệp quốc và các vấn đề cải cách giáo dục thể chất: Trong một cuộc họp của Đại hội đồng Liên hiệp quốc về vấn đề Giáo dục và Thể thao tổ chức năm 2005 tại Thái Lan, với sự tham gia của hơn 600 đại biểu đến từ hơn 65 quốc gia, một số vấn đề trong cải cách giáo dục thể chất đã được đưa ra bản thảo và xem xét. Thay vì hướng tới 3 tiêu chí gồm “Đọc -

Viết - Nhận thức”, các đại biểu đều đồng ý cho rằng, các tiêu chí nên thay đổi thành “Đọc - Viết - Nhận thức - Quyền được chơi và tập luyện của trẻ em”. Bên cạnh đây, một số vấn đề được các đại biểu quan tâm và chú ý gồm: Giáo dục thể chất nên nhận được sự quan tâm và đầu tư của Chính phủ các nước Châu Á, và môn học này có tầm giá trị tương đương với các môn học khác.

Hệ thống giáo dục nên xây dựng chương trình học mới, với tối thiểu 120 phút/tuần hoặc tối đa 180 phút/tuần dành cho môn giáo dục thể chất; Cải cách trong giáo dục thể chất nên xây dựng cho hệ thống giáo dục từ lứa tuổi mầm non, đến đại học, bao trùm tất cả mọi hoạt động thể chất, từ trong trường học đến bên ngoài trường học; Tăng cường, tạo sự giao lưu giữa học sinh, sinh viên, với đội ngũ đào tạo, để các em cảm thấy thoải mái hơn mỗi khi tham gia luyện tập; Đảm bảo cân bằng giới tính tham gia vào các hoạt động giáo dục thể chất; Đảm bảo cung cấp các trang thiết bị hiện đại, đầy đủ, phục vụ cho nhu cầu tập luyện thể thao của học sinh, sinh viên. Nên xây dựng các địa điểm tập luyện, các trung tâm có trang thiết bị phục vụ cho các em khuyết tật; Cân đối tài chính để giáo dục thể chất nhận được nguồn đầu tư đáng kể.

9. Phát triển mô hình "Thể thao ngoài trường học": Nội dung các chương trình đào tạo và cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho đối tượng thanh thiếu niên trong việc luyện tập thể thao ngoài trường học còn chưa được lưu tâm, chú trọng, mặc dù đây là lĩnh vực rất cần Chính phủ các quốc gia tập trung phát triển.

Một số lượng lớn các CLB thể hình, các CLB thể thao được đưa vào hoạt động, tuy nhiên người dân không phải ai cũng có

điều kiện kinh tế thích hợp để đăng ký trở thành thành viên tập luyện ở đây. Chính phủ các quốc gia nên xây dựng những chính sách ưu tiên, hỗ trợ để các địa điểm tập luyện công cộng như SVD, sân chơi tập thể, bể bơi, khu liên hợp thể thao, các bãi đất trống trên địa bàn quản lý... được mở cửa rộng rãi cho người dân vào tham gia thi đấu, tập luyện.

Các trang thiết bị tập luyện, các tòa nhà chưa được sử dụng có thể được tận dụng để trở thành trung tâm rèn luyện thể thao, dưới sự kết hợp đầu tư của nhà nước và tư nhân. Các chương trình, giải thi đấu thể thao của thanh thiếu niên sẽ được khuyến khích tổ chức tại các địa điểm công cộng lớn như công viên, bãi biển, với mục đích đưa con người lại gần với thiên nhiên và thu hút sự chú ý của cộng đồng hơn nữa.

Bên cạnh đó, đề án “Thể thao cho mọi người” cũng nên cần được quan tâm và phát triển, tuy nhiên, các Chính phủ cần xác định đây là một đề án lâu dài, đòi hỏi sự đầu tư lớn về chiến lược, chính sách, nhân sự, tài chính, trang thiết bị...

10. Phát triển ngành công nghiệp thể thao và những lĩnh vực liên quan: Ngành công nghiệp thể thao được chia làm 3 lĩnh vực chính gồm: Thể thao giải trí: tổ chức sự kiện thể thao lớn, các hoạt động giải trí ngoại khóa, thể thao kết hợp với các hoạt động du lịch, thể thao mạo hiểm...; Dụng cụ luyện tập và trang thiết bị thể thao: thiết kế các trang thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao, xây dựng hệ thống sản xuất, phân phối...; Các tổ chức hỗ trợ phát triển thể thao: các giải thi đấu nhà nghề, các công ty chuyên phụ trách marketing, chuyên nhượng, pháp lý trong thể thao...

Thể thao và ngành công nghiệp thể thao khu vực Châu Á có sự tác động tương hỗ qua lại. Ngành công nghiệp thể thao khu vực

Châu Á sẽ phát triển mạnh mẽ nếu xu hướng tập luyện thể thao của người dân tăng. Và người dân ngày càng tăng cường luyện tập thể thao, sẽ dẫn tới hệ quả nhu cầu phát triển hệ thống trang thiết bị luyện tập, địa điểm, sân vận động, dịch vụ thể thao.

Người dân sẽ cảm thấy hứng khởi khi tham gia các hoạt động thể thao, các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động giải trí. Trẻ em sẽ được bố mẹ khuyến khích tham gia tập luyện, thi đấu thể thao. Điều này sẽ dẫn tới việc giáo dục thể chất được quan tâm, coi trọng. Tuy nhiên, có một vấn đề cần hết sức lưu tâm đây là Chính phủ cần đưa ra được những quy định, chế tài, hướng dẫn cụ thể... để việc phát triển ngành công nghiệp thể thao theo đúng xu hướng đi lên của đất nước.

Việc phát triển thể thao mạo hiểm, thể thao du lịch cần có sự nghiên cứu kỹ lưỡng, cẩn thận, kết hợp với những Bộ, Ngành, cơ quan chủ quản... có liên quan vì đây là một lĩnh vực hoàn toàn mới, yêu cầu kiến thức vững vàng với nguồn nhân lực có trình độ và sức khỏe.

Mặc dù trong thực tế, giáo dục thể chất trong trường học tại khu vực Châu Á đang gặp nhiều khó khăn, cũng như chưa nhận được sự đầu tư hợp lý; tuy nhiên, không ai có thể phủ nhận được những mặt tích cực của thể thao trong việc đảm bảo sức khỏe. Và từ việc đảm bảo sức khỏe, thể thao có thể mang lại nhiều lợi ích lớn cho xã hội và con người như phát triển kinh tế, xã hội. Chính vì vậy, các quốc gia khu vực Châu Á tùy vào tình hình phát triển đất nước, đang dần dần xây dựng và thực hiện những cải cách mới, giúp giáo dục thể chất ngày càng được coi trọng.

Trần Bình biên dịch

(theo Innovative practices in Physical education and Sports in Asia)

THÔNG TIN TỔNG HỢP

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

36 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội

ĐT: 04.3747.2958 – 04.3747.5254; Fax: 04.37471981

Email: banbientap@tdtt.gov.vn

Website: www.tdtt.gov.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung:

Giám đốc Trung tâm Thông tin TĐTT

Tổng biên tập Trang tin Điện tử thể thao Việt Nam

TS. ĐÀM QUỐC CHÍNH

Biên tập:

Ths. Lý Đức Thùy (Trưởng ban)

Ths. Ngô Thịnh Hường

Biên dịch:

Phương Ngọc, Trần Bình, Thu Hà, Hồng Anh

Hồng Hạnh, Hải Yến, Đức Anh

Trình bày:

Xuân Nhi